

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



GIÁO TRÌNH
THỰC HÀNH TIN HỌC

LƯU HÀNH NỘI BỘ

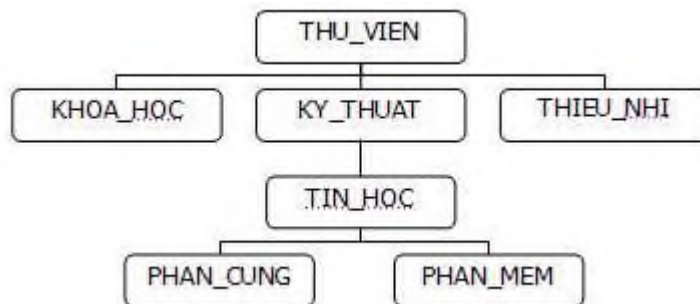
PHẦN WINDOWS

BÀI TẬP 1

1. Hãy bật tắt các thanh công cụ, thanh trạng thái.
2. Hãy bật tắt cấu trúc cây thư mục và duyệt qua cây thư mục trên ổ đĩa C:
3. Hãy chọn/ bỏ chọn 1 hoặc nhiều đối tượng (tập tin, thư mục) liên tục và không liên tục trên thư mục D:\WINDOWS.
4. Tạo cây thư mục:
 - a. Tạo trên thư mục gốc của ổ đĩa các thư mục dưới đây:



- b. Tạo trên thư mục gốc của ổ đĩa các thư mục dưới đây:



5. Tạo tập tin:
 - a. Tạo tập tin Bitmap.TXT trong thư mục MAC.
 - b. Tạo tập tin Test_Mail.TXT trong thư mục PC. Tạo tập tin Hình_Anh.TXT trong thư mục THIEU_NHI.
6. Sao chép thư mục và tập tin:
 - a. Sao chép 2 thư mục MAC và PC vào thư mục TIN_HOC.
 - b. Sao chép tập tin Test_Mail.TXT vào thư mục LAPTOP.
7. Đổi tên thư mục và tập tin:
 - a. Trong thư mục LAPTOP, đổi tên tập tin Test_Mail.TXT thành Test_Mail.INI.
 - b. Trong thư mục TIN_HOC, đổi tên thư mục MAC thành MAY_TINH_MAC và đổi tên thư mục PC thành MAY_TINH_PC.
 - c. Trong thư mục THIEU_NHI, đổi tên tập tin Hình_Anh.TXT thành Ca_Nhac.TXT.
8. Đặt thuộc tính thư mục và tập tin:

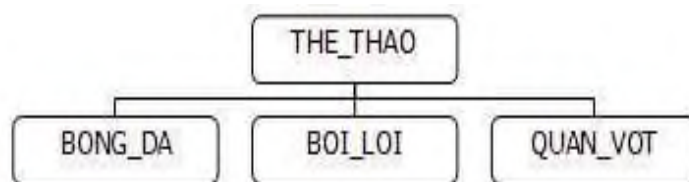
- a. Đặt thuộc tính chỉ đọc cho thư mục LAPTOP.
 - b. Đặt thuộc tính ẩn cho tập tin Test_Mail.INI trong thư mục LAPTOP.
 - c. Đặt thuộc tính chỉ đọc và thuộc tính ẩn cho tập tin Ca_Nhac.TXT trong thư mục THIEU_NHI.
9. Thiếp lập hiển thị hoặc ẩn thư mục và tập tin:
- a. Thiết lập ẩn/hiện thư mục và tập tin có thuộc tính ẩn.
 - b. Thiết lập ẩn/hiện phần mở rộng của tập tin.
10. Lần lượt sắp xếp cách hiển thị thư mục và tập tin theo thứ tự:
- a. Tên tăng dần
 - b. Kích thước giảm dần
 - c. Ngày giờ tăng dần
 - d. Kiểu giảm dần.
11. Thay đổi cách trình bày nội dung của thư mục hiện hành.

BÀI TẬP 2

1. Tạo các thư mục sau:
 - a. Tại thư mục gốc tạo thư mục BAI_THI.
 - b. Trong thư mục BAI_THI tạo 3 thư mục có tên WORD, EXCEL và TEXT.
2. Tìm kiếm tập tin và sao chép:
 - a. 2 tập tin kiểu là TXT và kích thước $\leq 10\text{Kb}$ vào thư mục TEXT.
 - b. 2 tập tin kiểu là INI và ngày tạo lập sau ngày 1/1/2000 vào thư mục TEXT.
3. Tạo trong thư mục WORD tập tin Ly_Thuyet.TXT có nội dung trả lời yêu cầu sau:
Cho biết ý nghĩa thuộc tính chỉ đọc (Read Only) đối với tập tin.
4. Tạo trong thư mục EXCEL tập tin Thuc_Hanh.TXT có nội dung trả lời yêu cầu sau:
Cho biết 1MB = bao nhiêu KB?
5. Tạo tập tin Tra_Loi.TXT lưu trong thư mục gốc có nội dung là nội dung của 2 tập tin Ly_Thuyet.TXT và Thuc_Hanh.TXT.
6. Đổi tên các tập tin kiểu INI trong thư mục TEXT thành kiểu DOC.
7. Đặt thuộc tính ẩn cho tập tin Tra_Loi.TXT trong thư mục gốc.
8. Tạo ShortCut trên màn hình Desktop cho thư mục BAI_THI và ShortCut cho tập tin Tra_Loi.TXT.

BÀI TẬP 3

1. Tạo các thư mục sau tại thư mục gốc:



2. Tạo tập tin Ly_Thuyet.TXT lưu trong thư mục THE_THAO có nội dung cho biết:
3. Cách thực hiện thay đổi độ phân giải màn hình.
4. Sao chép tập tin Ly_thuyet.TXT vào thư mục QUAN_VOT và đổi tên tập tin vừa chép vào là Ly_Thuyet.DOC.
5. Tìm kiếm và sao chép
 - a. 2 tập tin kiểu là TXT và tên chính bắt đầu với ký tự “M” vào thư mục BONG_DA.
 - b. 2 tập tin có ký tự cuối của phần kiểu là “I” và nội dung có chứa “Read” vào thư mục BOI_LOI.
6. Tạo tập tin Tra_Loi.TXT lưu trong thư mục gốc có nội dung trả lời câu hỏi sau: Tại thư mục QUAN_VOT tạo tập tin Ly_Thuyet.DOC được hay không? Tại sao?
7. Đặt thuộc tính chỉ đọc và ẩn cho tập tin Ly_Thuyet.TXT trong thư mục THE_THAO.
8. Tạo thư mục DU_LICH tại thư mục gốc.
9. Sao chép các tập tin trong thư mục QUAN_VOT vào thư mục DU_LICH.
10. Sao chép tập tin Tra_Loi.TXT trong thư mục gốc vào thư mục BOI_LOI.
11. Thay đổi nội dung của tập tin Tra_Loi.TXT (trong thư mục BOI_LOI) và lưu vào thư mục DU_LICH với tên mới là LưuTậpTin.TXT. Nội dung thêm vào là phần trả lời câu hỏi:
12. Cho biết sự giống nhau và khác nhau của chức năng Save và Save As của ứng dụng NotePad.
13. Tạo tập tin GhepNoiDung.TXT trong thư mục gốc, với nội dung được sao chép từ nội dung của 2 tập tin Ly_Thuyet.TXT (trong thư mục THE_THAO) và tập tin LưuTậpTin.TXT (trong thư mục DU_LICH).
14. Xóa tất cả các tập tin trong thư mục QUAN_VOT.
15. Nén thư mục BONG_DA thành tập tin NenBongDa.Zip và lưu vào thư mục gốc.
16. Nén thư mục BOI_LOI thành tập tin NenBoiLoi.Zip và lưu vào thư mục gốc.
17. Thêm tập tin Tra_Loi.TXT (trong thư mục gốc) vào tập tin NenBongDa.Zip
18. Bổ sung vào tập tin NenBoiLoi.Zip, các tập tin trong thư mục BONG_DA.
19. Xóa 1 tập tin kiểu TXT có trong tập tin NenBongDa.Zip

Thực hành mở rộng

PHẦN A

1. Tắt máy tính, tắt loa

2. Ấn toàn bộ chương trình = 1 thao tác

3. Xem 2 hay nhiều chương trình theo kiểu nằm cạnh nhau, chồng lên nhau hoặc đang ở các chế độ đó, hãy thoát kv hỏi để xem ở chế độ bình thường

4. Chọn, bỏ chọn tất cả các file hoặc 1 file trong thư mục

5. Sắp xếp và hiển thị(hoặc xem) file trong thư mục theo kiểu yêu cầu

6. Xem thuộc tính của 1 file theo yêu cầu

7. Xóa file, copy hoặc di chuyển file vào thư mục yêu cầu

8. Xóa file, xóa thư mục mà ko lưu lại tại thùng rác

9. Di chuyển file vào thùng rác, Khôi phục file trong thùng rác

10. Dọn sạch thùng rác (làm mới/xóa toàn bộ thùng rác)

11. Đổi tên mục hoặc file, tạo 1 thư mục mới tại địa chỉ yêu cầu

12. Hiển thị hộp thoại trợ giúp window

13. Hiển thị tìm kiếm trợ giúp mạng

14. Tìm kiếm mục hoặc file tại thư mục yêu cầu

15. Chọn file chương trình

16. Cài đặt hiển thị đuôi tệp tin
17. Format ổ đĩa
18. Hiển thị chương trình, ứng dụng đang ẩn trên màn hình Hiển thị trình quản lý tác vụ (Start Task Manager)
19. Cài đặt để ẩn hoặc hiện thanh Tác vụ
20. Click vào thanh tác vụ (thanh Taskbar)
21. Cài đặt thời gian: Ngày tháng, giờ
22. Chạy (cài đặt) chương trình trên giao diện màn hình
23. Hiển thị hộp thoại Run, mở 1 địa chỉ cho sẵn = hộp thoại run
24. Mở chương trình bằng All program hoặc Tìm kiếm chương trình bằng công cụ Search trong menu Start
25. Cài hoặc gỡ bỏ mật khẩu
26. Tạo thêm 1 tài khoản người dùng theo yêu cầu
27. Bật tường lửa cho windows
28. Kiểm tra và cập nhật Bảo mật
29. Kiểm tra tình hình bảo mật của máy tính sau đó bật tường lửa.

30. Bật hoặc tắt chế độ tự động cập nhật windows, kiểm tra và cập nhật. Xem các bản windows đã đc cập nhật
31. Xem các chương trình đc cài đặt, gỡ bỏ ch trình theo yêu cầu
32. Xem các máy in đc cài đặt, Lựa chọn máy in để cài đặt làm máy in mặc định
33. Thêm 1 máy in mới
34. Hủy bỏ lệnh in hiện tại
35. Cài đặt thay đổi tốc độ chuột.
36. Thay đổi màn hình sang logo theo yêu cầu
37. Thay đổi chủ đề máy tính
38. Cài đặt chế độ bảo vệ màn hình
39. Xem các font chữ đã cài trong máy
40. Hiện thị thêm các biểu tượng Gadgets (thêm 1 biểu tượng đồng hồ)
41. Xem các kết nối mạng đang cài đặt với máy tính hiện tại
42. Cài đặt bảo mật mạng/internet cho máy tính ở chế độ cao nhất

mlh

Bài số 2

Toán Học và Hóa Học

Toán Học

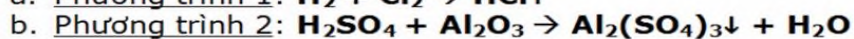
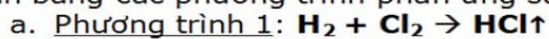
Giải các phương trình sau:

a. Phương trình 1: $12x^2 + 7x - 5 = 0$

b. Phương trình 2: $15 * (2x^2 - 4) = 0$

Hóa học

Cân bằng các phương trình phản ứng sau:



Bài số 3

Chương trình cho máy tính là một dãy những chỉ thị, mệnh lệnh được sắp xếp theo một trình tự nhất định, được viết bằng một loại ngôn ngữ mà máy tính có thể hiểu được, nhằm hướng dẫn máy tính giải quyết một công việc nào đó.

Phần cứng là tập hợp các thiết bị công nghệ tạo thành một máy tính điện tử như bộ nhớ, bộ điều khiển, bộ số học, màn hình, máy in, bàn phím,...

Phần mềm là toàn bộ các chương trình do con người lập ra cung cấp cho máy tính, nhằm hướng dẫn máy thực hiện những vấn đề đa dạng, theo yêu cầu của người sử dụng.

Bài số 4

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap4.docx** văn bản sau đây :

Samsung phát triển dòng chip nhớ mới

- Vào ngày hôm qua, 27/12, Samsung Electronics Co. cho biết hãng đã phát triển một loại chip nhớ di động mới.
- Đặc biệt mỏng hơn và sử dụng ít năng lượng hơn so với những sản phẩm ra đời trước đó.
- Giá tham khảo **SDRAM – DDRAM – DDRAM2**
 - 1) SD 256MB - 25\$
 - 2) DD333 512MB - 52\$
 - 3) DD400 512MB - 62\$
 - 4) D2667 1GB - 100\$

Khan hiếm PS3 và Wii

Máy nghe nhạc kỹ thuật số

- 🔊 Các chuyên gia phân tích cho rằng tình trạng khan hiếm PS3 có thể sẽ kéo dài tới tháng 6 năm sau.
- 🔊 McNealy nhận định: "Họ phải phát hành ở Châu Âu. Do đó, số lượng hàng của họ đang bị dần trải".

Chủng loại

- a/ JXD 861 256MB
- b/ IPOP 1GB

Bài số 5

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap5.docx** văn bản sau đây :

BẢNG KÊ CHI TIẾT

+ Mua vật tư

<u>Tên vật tư</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Đơn giá(USD)</u>
- Ổn áp	2	1,200
- Máy lạnh	2	1,450
- Quạt hút	5	20.5
- CP	1	10.5

+ Chi phí thi công

- Vật tư	2,000,000 đồng
- Công lắp đặt	500,000 đồng

+ Tổng chi phí: 2,681 USD + 2,500,000 đồng

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap6.docx** văn bản sau đây :

PHIẾU ĐẶT MUA TẠP CHÍ

Họ tên (Cơ quan):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Tạp chí: Tin học & Đời sống

☐ Tháng

☐ Quý

☐ 6 tháng

☐ Năm

Ngày 01 tháng 01 năm 2009

Ký tên

(Ghi rõ họ tên)

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap7.docx** văn bản sau đây :

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày.....tháng.....năm 200.....

ĐƠN XIN CHUYỂN LỚP HỌC

Kính gửi: Phòng Đào Tạo

Tôi tên:..... Ngày sinh:.....

Mã số học sinh / sinh viên:..... Khoa:.....

Nay tôi làm đơn này xin được chuyển lớp học, từ lớp:..... sang lớp:.....

Lý do:.....

.....

Tôi xin chân thành cảm ơn.

PHẦN DUYỆT CỦA TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

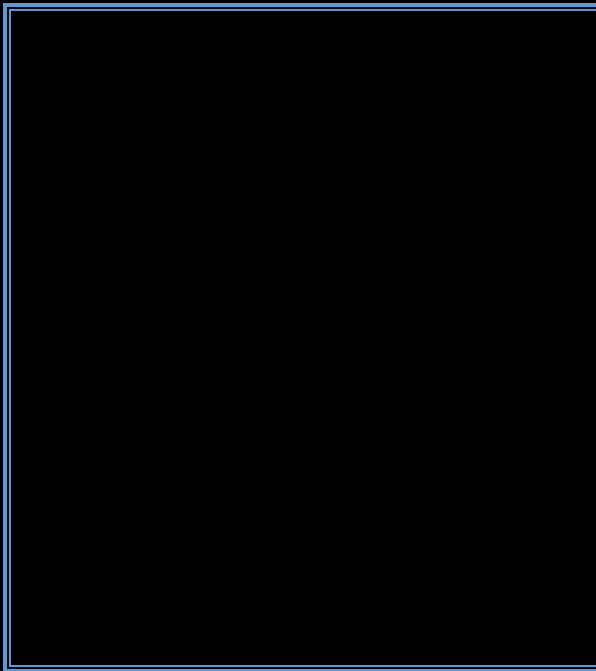
Kính đơn
(Chữ ký và ghi rõ họ tên SV)

.....

Tp.HCM, ngày.....tháng.....năm 200.....

Tuyết nhân tạo làm từ khoai tây

Khi giả làm tuyết rơi ở rạp hát hay phim trường, giới kỹ xảo đều dùng tuyết nhân tạo bằng chất dẻo. Tuy nhiên, khi xong việc, họ không thể thu gom hết chúng, nhất là trên các bậc cửa, dẫn tới ô nhiễm môi trường. Các nhà hóa học Đức nay đã tạo ra một loại tuyết mới, rất dễ phân hủy, vì làm từ... tinh bột khoai tây.



C

ĐIỆN THOẠI NOKIA 8801



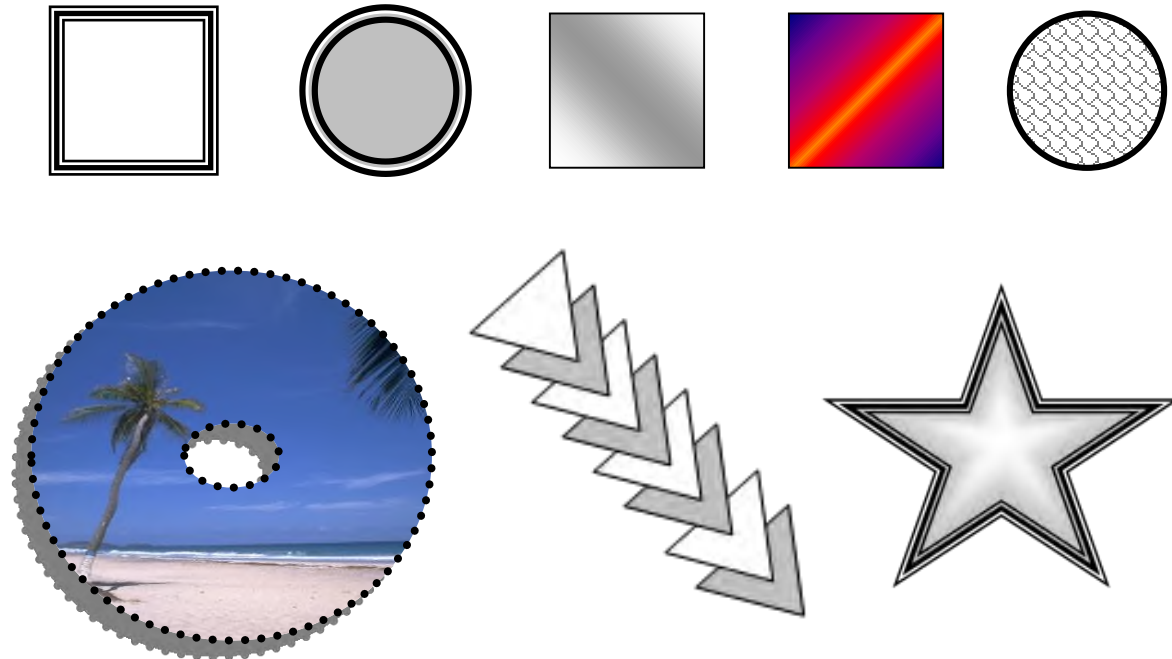
Thiết bị liên lạc tích hợp máy ảnh này có sử dụng một số kỹ thuật làm đồng hồ và chế tác kim hoàn hiện đại. **Nhạc chuông của nó được nhạc sỹ nổi tiếng người Nhật Ryuichi Sakamoto soạn riêng.**



Mặt phía trước của chiếc điện thoại dùng loại kính cứng chống xước đặc biệt, thường thấy ở những loại đồng hồ đắt tiền. Thêm vào đó, nhãn hiệu **Nokia** được khắc hóa chất lên mặt sau bằng công nghệ làm đồng hồ. Điện thoại này có vỏ thép không gỉ và mở ra theo kiểu trượt.

Bài số 9

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap9.doc** văn bản sau đây :



Bài số 10

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap10.docx** văn bản sau đây :

Họ và tên

Địa chỉ

Điện thoại (nếu có)

Số CMND:



Ngồi lại một mình

Với mỗi con người, sự cô độc là “viên ngọc thống khổ”. Chỉ khi nào mọi huyền ảo rời xa, chúng ta mới có thể ngồi lại một mình, đối diện với bản thân. Trong giây phút **cô độc tận cùng** ấy, hãy lặng lẽ đón nhận thế giới thiên nhiên huyền bí, bạn sẽ được tận hưởng những giây phút hoàn toàn tự do, tìm thấy sự nhe nhàng thanh thản trong tâm hồn.

Làm người trong cuộc sống phức tạp này, bạn nên có nhiều giây phút tĩnh lặng để nhìn lại chính bản thân.

HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG

Tên hàng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1. Đường trắng.....	10.....	8000.50.....	40002.50vnd
2. Bột ngọt Vedan.....	100.....	9000.25.....	900025.00vnd
3. Đậu xanh	10.....	65000.50.....	650005.00vnd
4. Mè đen.....	100.....	75000.50.....	7500050.00vnd

BẢNG GIÁ (ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01.01.2007 – 31.12.2007)

BÁO	KINH TẾ SÀI GÒN		SÀI GÒN TIẾP THỊ		SAI GON TIME DAILY	
Đ.GIÁ	3000đ		2700đ		3000đ	
Thời hạn	1 năm	6 tháng	1 năm	6 tháng	1 năm	6 tháng
Số kỳ	52	26	52	13	256	128
Giá (đ)	149000	141000	141000	35000	714000	364000

PHIẾU ĐĂNG KÝ



Khách hàng: Nam (N) / Nữ (N)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng:

Trọn bộ	☐	Millie	☐
Sammy	☐	Trudy	☐
Thinkin' Things	☐	Happy Kid	☐

• Giá trọn bộ (5 ngôi nhà): 1,940,000 đồng

• Giá 1 ngôi nhà: 388,000 đồng.



Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap11.docx** văn bản sau đây :

Tham khảo

TÌM ĐỌC		
TÌM ĐỌC	1. Sổ tay thư pháp.....KTS Nguyễn Thanh Sơn	TÌM ĐỌC
	2. Hồn chữ Việt, Về nghệ thuật thư pháp.....Thiện Duyên	
	3. Hướng dẫn viết thư pháp.....Phạm Thanh Hiệp	
	4. Thư pháp nhập môn, tập 1 và 2.....Phạm Công Út	

$$\sqrt[n]{\frac{a}{b}} = \frac{\sqrt[n]{a}}{\sqrt[n]{b}}$$

$$\sin^2 x = \frac{tg^2 x}{1 + tg^2 x}$$

$$\bar{Y} = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n Y_i$$

$$tg(a \pm b) = \frac{tga \pm tgb}{1 \pm tga.tgb}$$

$$\int (ax+b)^n dx = \frac{(ax+b)^{n+1}}{a(n+1)} + c \text{ với } a \neq 0, n \neq 0$$

Cho $f(x) = \begin{cases} 1 + \cos x & \text{khi } x > \pi \\ 2 & \text{khi } x = \pi \\ 1 - x^2 & \text{khi } x < \pi \end{cases}$ Tìm $\lim_{x \rightarrow \pi} f(x)$

$$\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{1}{\sqrt{n}} \int_1^n \ln \left(1 + \frac{1}{\sqrt{x}} \right) dx = 2$$

$$\int_0^{\sqrt[n]{a}} \frac{x^{n-1} dx}{\sqrt{a^2 - x^{2n}}} \quad (a > 0, n \in \mathbb{N})$$

CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TÂM NHÌN

Phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh thành trường Đại học trọng



điểm của thành phố Hồ Chí Minh và trở thành cơ sở giáo dục đào tạo **đa ngành nghề, đa cấp bậc**.

Là ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, để có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục Đại học Việt Nam và khu vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho một thành phố là đô thị đặc biệt và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tại sao đom đóm có thể tự phát sáng?

Marc A. Branham, Phó giáo sư khoa nghiên cứu về sâu bọ và giun Trường Đại học Florida giải thích như sau:

Một phản ứng hoá học trong cơ thể đom đóm giúp chúng tự phát sáng, đó là quá trình **phát quang sinh học** (bioluminescence). Một đom đóm sáng được phát ra khi oxy trong các tế bào tác dụng với canxi (Ca), phân tử tích trữ năng lượng adenosine triphosphate (ATP) và sắc tố luciferin khi có men luciferaza xúc tác. Khác với đèn điện-sinh ra nhiều nhiệt-đom đóm lại sinh ra "**ánh sáng lạnh**". Nếu cơ quan phát sáng của đom đóm mà nóng như đèn điện thì sau khi phát sáng nó sẽ chẳng thể sống sót.



Có vài lý do giải thích tại sao đom đóm tự phát sáng. Chúng sản sinh ra steroids (hợp chất hữu cơ được sinh ra tự nhiên trong cơ thể) khiến chúng có mùi khó chịu đối với những kẻ săn mồi và chúng phát sáng để báo hiệu cho kẻ thù về mùi này.

CÁC KHÁCH SẠN NỔI TIẾNG TẠI ĐÀ LẠT		Các dịch vụ - tiện ích		
		Miễn phí	Giảm 30%	
		Hồ bơi	Sân Tennis	Cinema 4D
TÊN KHÁCH SẠN	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI		
1. Anh Đào Hotel	50-52 Hòa Bình Quarter	84.63.822348		
2. Lavy Hotel.....	2b Lữ Gia St	84.63.826007		
3. Mimosa Hotel.....	170 Phan Đình Phùng	84.638.22656		

Bài số 12

Soạn thảo và định dạng tập tin **baitap12.docx** văn bản sau đây :

Sở Giáo dục _Đào Tạo TP.Hồ Chí Minh
Trường CĐ Lý Tự Trọng TP.HCM



BẢNG ĐIỂM HỌC TẬP

Kính gửi Ông/Bà :

Là phụ huynh học sinh :

Lớp :

Nay chúng tôi thông báo kết quả học tập của em trong học kỳ II năm học 2006_2007 như sau :

Điểm Toán :

Tổng Điểm :

Xếp Loại :

Điểm Văn :

Trung Bình :

Tp.HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2020
Giáo viên chủ nhiệm

Nguyễn Mạnh Cường

Áp dụng chức năng Mail Merge hãy hoàn thiện bài thực hành với dữ liệu sau:

STT	HỌ TÊN HS	HỌ TÊN CHA/MẸ	TÊN LỚP	TOÁN	VĂN	TRUNG BÌNH	TỔNG	XẾP LOẠI
1	Lê Minh Hùng	Lê Minh Thuận	LTM1	6	7	6.5	13	TB K
2	Nguyễn Nam	Nguyễn Châu	LTM2	5	5	5.0	10	TB
3	Trần Thị Hồng	Trần Mạnh Trung	QTM1	7	7	7.0	14	KHÁ
4	Cao Hải Yến	Cao Bá Tài	QTM2	8	7	7.5	15	KHÁ
5	Trần Kim Lan	Trần Thị Hương	TKW1	8.5	8.5	8.5	17	GIỎI
6	Lê Hoàng	Lê Hải	TKW2	9	8	8.5	17	GIỎI
7	Nguyễn Hưng	Nguyễn Bình	THU1	6	5	5.5	11	TB
8	Hồ Minh Quân	Hồ Thị Hạnh	THU2	10	8	9.0	18	GIỎI
9	Trần Văn Vũ	Trần Tuyên	DHU1	8	7	7.5	15	KHÁ
10	Nguyễn Du	Nguyễn Dũng	DHU2	6	6	6.0	12	TB

PHẦN THỰC HÀNH WORD MỞ RỘNG

1. Mở một tập tin Word bất kỳ. Thực hiện thao tác khóa và mở Track Changes với mật khẩu là ABC123.

2. Mở tập tin **Sales Figures 2011.docx** và thực hiện yêu cầu sau:

Từ chối tất cả những thay đổi trong tài liệu chỉ với một thao tác duy nhất.

3. Mở tập tin **Haunted Tours Reference.docx** và thực hiện các yêu cầu sau:

- Mở Header ở chế độ hiệu chỉnh (Edit mode)
- Hiệu chỉnh tiêu đề thành ***Haunted Adventure Tours 2016***.

4. Mở tập tin **TA Corporate Profile.docx** và thực hiện các yêu cầu sau: Từ đoạn Tolano.....for participation

- Thiết lập Space After Paragraph
- Thiết lập Space Before thành 12 pt.

5. Mở tập tin **TEC Employee List.docx** và thực hiện các yêu cầu sau:

- Đánh số trang ở đầu trang theo mẫu Plain Number 3
- Thay đổi dạng số trang thành Page X of Y

6. Mở tập tin **TA Corporate Profile.docx** và thực hiện các yêu cầu sau:

- Chuyển trang thành Landscape
- Sắp xếp các đoạn có dấu đầu dòng từ they have.... environmental impact theo thứ tự tăng dần.
- Sắp xếp các đoạn có dấu đầu dòng từ Rock or Ice....Cycling theo thứ tự giảm dần

7. Mở tài liệu **Newsletter S01.docx** và thực hiện các yêu cầu sau:

- Chuyển đổi đơn vị trên thước đo thành Inches.
- Thiết lập vùng Style Area Pane với độ rộng là 1.5 Inch.

8. Mở tập tin **Haunted Tours Reference.docx** và sử dụng email trong Word để gửi tập tin dưới dạng .docx đính kèm về địa chỉ iigvietnam@outlook.com với nội dung:

Dear Mr. IIG,
I'd like to send you the Haunted Tours Reference.
Best regards,

9. Mở tập tin **Haunted Tours Reference.docx** và sử dụng email trong Word để gửi tập tin dưới dạng .PDF đính kèm về địa chỉ iigvietnam@outlook.com với nội dung:

Dear Mr. IIG,
I'd like to send you the Haunted Tours Reference.
Best regards,

10. Mở tập tin **Tolano New Event Brochure.docx** và cho hiển thị tất cả các Paragraph Mark.

11. Mở tập tin **Sales Figures 2011.docx** và thực hiện các thao tác sau:

- Chuyển các dòng văn bản text từ Popular Tours đến dòng cuối cùng của cột dữ liệu 2008 thành bảng Table.
- Thực hiện Merge cell dòng 1 và dòng 2 ở tất cả các cột tiêu đề.
- Căn Align Center ở tất cả các ô vừa Merge

§ Chèn 1 dòng mới vào bảng với vị trí trên dòng Haunted Sites

12. Mở tập tin **Sales Figures 2011.docx** và thực hiện các thao tác sau:

- Chuyển các dòng văn bản text từ Popular Tours đến dòng cuối cùng của cột dữ liệu 2008 thành bảng Table.

- Thực hiện Merge các cell dòng 1 từ 2011 đến 2008 thành một cell duy nhất và nhập văn bản với nội dung “Over Years”
- Thực hiện Split cell cho cột Popular Tours thành 2 cột với Uncheck cells before split
- Merge dòng 1 và 2 cho mỗi cột 1 và 2
- Ở cột mới thứ 2 thêm vào tiêu đề “Number of Days”, 4, 5, 4, 3, 5, 4, 4
- Canh lề các tiêu đề thành Align Center

13. Mở tập tin **Sales Figures 2011.docx** và thực hiện các thao tác sau:

- Xóa cột thứ hai **Number of Days** của bảng
- Hiệu chỉnh độ rộng của cột theo **AutoFit** Window
- Chuyển bảng thành văn bản text với phân cách (separate) là Tab

14. Mở tập tin **TA Employee List.docx** và thực hiện các thao tác sau:

- Áp dụng Heading 1 style cho các tiêu đề New York, Cape Town, Toronto, London, Tokyo và Sydney.
- Thiết lập nội dung văn bản từ New York ... acolby@tolano.com thành 2 cột với Line between.

PHẦN MICROSOFT EXCEL

Bài số 1

BẢNG THEO DÕI TIỀN PHẠT CƯỚC PHÍ THUÊ KHO							
Tháng 01/2009							
STT	Lô Hàng	Ngày Nhập	Số Ngày Lưu Kho	Ngày Hết Hạn	Ngày Xuất	Số Ngày Vượt	Số Tiền Thuê Kho
1	N0109-1	15/01/2009	2	?	17/01/2009	?	?
2	N0109-2	01/02/2009	5		08/02/2009		
3	N0109-3	05/02/2009	10		20/02/2009		
4	N0109-4	10/02/2009	1		11/02/2009		
5	N0109-5	10/02/2009	5		15/02/2009		
6	N0109-6	18/02/2009	1		20/02/2009		

Mô tả:

- Ngày hết hạn = Ngày nhập + Số ngày lưu kho
- Số ngày vượt = Ngày xuất – Ngày hết hạn
- Số tiền thuê kho = (Số ngày lưu kho*100000) + (số ngày vượt*150000)

Bài số 2

BẢNG CHI TIẾT THANH TOÁN THUÊ PHÒNG							
Tháng 01/2009							
STT	Tên Khách	Số Ngày Thuê	Qui Đổi		Số Tiền Thuê		Tổng Tiền
			Số Tuần	Số Ngày	Tuần	Ngày	
1	Lê Anh	10	?	?	?	?	?
2	Lê Minh	5					
3	Trần Nam	2					
4	Võ Thanh	1					

Mô Tả:

- Số tuần qui đổi = Số ngày thuê / 7. (Lấy phần nguyên).
- Số ngày qui đổi = Số ngày thuê / 7. (lấy phần dư).
- Số tiền thuê tuần = Số tuần qui đổi * 500000.
- Số tiền thuê ngày = Số ngày qui đổi * 100000.
- Tổng tiền = Số tiền thuê tuần + Số tiền thuê ngày.

THEO DÕI BẢO HÀNH SẢN PHẨM CỦA KHÁCH HÀNG							
STT	Sản Phẩm	Ngày Mua	Số Năm Bảo Hành	Ngày Hết Hạn	Thời Gian Bảo Dưỡng		
					Số Ngày	Đợt 1	Đợt 2
1	Điện thoại	01/01/2008	1	?	?	?	?
2	Bếp ga	01/06/2008	2				
3	Tủ lạnh	01/10/2008	2				
4	Bình điện	01/12/2008	1				
5	Bàn ủi	01/01/2009	1				
6	Máy giặt	01/02/2009	3				

Mô tả:

- **Ngày hết hạn** có ngày tháng cùng ngày mua và có năm tăng theo số năm bảo hành.
- **Số ngày bảo dưỡng** = 90 ngày * Số năm bảo hành.
- **Thời gian bảo dưỡng đợt 1** = ngày mua + số ngày bảo dưỡng.
- **Thời gian bảo dưỡng đợt 2** = Đợt 1 + Số ngày bảo dưỡng * 2.

BẢNG KÊ MUA BÁN HÀNG HÓA								
Tháng 01/2009								
STT	Mặt Hàng	Số Lượng	MUA			BÁN		Tiền Chênh Lệch
			Đơn giá USD	Tiền USD	Tiền VND	Đơn giá VND	Tiền VND	
1	K900i	10	900.00	?	?	10,500,000	?	?
2	S100	5	205.50			4,200,000		
3	N6150	12	450.00			6,500,000		
4	N7250	10	400.00			8,000,000		
5	K600i	20	350.00			6,000,000		
6	Adapter	2	3.12			50,000		

- Tiền USD hàng mua = Số lượng * Đơn giá USD.
- Tiền VND hàng mua = Tiền USD * 22000.
- Tiền VND Hàng bán = Số lượng * Đơn giá hàng bán,
- Tiền chênh lệch = Tiền VND hàng bán – Tiền VND hàng mua

BẢNG CHI TIẾT NHẬP HÀNG HÓA					
Tháng 01/2009					
STT	Lô Hàng	Mã Xuất Xứ	Ngày Nhập	Model	Số Serial
1	IND-1501-010-L100	?	?	?	?
2	IND-1501-011-S500				
3	TLD-2001-22-L100				
4	TLD-2001-23-S500				
5	TLD-2001-49-L300				
6	TLD-2001-50-L500				

Mô tả:

- **Mã xuất xứ:** là 2 ký tự đầu của lô hàng.
- **Ngày nhập:** hai ký tự thứ 5 và thứ 6 là ngày, hai ký tự thứ 7 và 8 là tháng. Phân cách giữa ngày và tháng là dấu “/”.
- Ví dụ: Lô hàng IND-1501-010-L100 thì ngày nhập là 15/01.
- **Model:** là 4 ký tự cuối của lô hàng.
- **Số Serial:** Từ ký tự thứ 10 trở đi của lô hàng.

BẢNG THEO DÕI CHO THUÊ MÁY TÍNH						
STT	Số Máy	Giờ Bắt đầu	Giờ Kết thúc	Tính Tiền Sử Dụng Máy		
				Số Giờ	Số Phút	Số Tiền
1	101	8:30:00	10:30:00	?	?	?
2	102	9:00:00	13:30:00			
3	103	8:30:00	10:30:00			
4	104	11:20:00	14:10:00			
5	105	12:00:00	16:00:00			
6	106	8:30:00	10:30:00			

- Số giờ = Giờ kết thúc – Giờ bắt đầu (lấy phần giờ).
- Số phút = Giờ kết thúc – Giờ bắt đầu (lấy phần phút).
- Số tiền = (Số giờ * 5000) + (Số phút * 50)

Bảng Theo Dõi Hàng Hóa

Lô hàng	Mã hàng	Mã NSX	Tháng năm	Đơn giá (USD)	Số lượng	Thành tiền
TV09SN200100	?	?	?	?	?	?
ML08PN50010						
TL07TB35050						
MG09SY400500						
TV07PN250200						
VD08SN120150						
TL08EL50010						
TL07SP30050						

Mô tả:

- **Mã hàng** là hai ký tự đầu của lô hàng
- **Mã NSX** là ký tự thứ 5 và 6 của lô hàng
- **Tháng năm** gồm tháng là 2 ký tự 3,4 kết hợp với năm 2013. Ví dụ: TL07TB50 là “07/2013”.
- **Đơn giá (USD)** là 3 ký tự thứ 7,8,9 của lô hàng.
- **Số lượng** là các ký tự còn lại của lô hàng.
- **Thành tiền** = Số lượng * đơn giá (USD) * 20100.

Mức lương cơ bản :						350,000 đồng			
STT	Họ Tên	Chức Vụ	Số Con	Loại Khen Thưởng	Hệ Số Lương	Phụ Cấp	Hệ Số Chức Vụ	Tiền Khen Thưởng	Tiền Lương
1	Anh	TP	1	A	4	?	?	?	?
2	Minh	PP		B	3				
3	Nam	NV	2	A	2				
4	Thanh	NV	3	C	3				
5	Tuấn	PP		C	2				
6	Vũ	NV		A	2				

Mô tả:

- **Phụ cấp:** nếu số con ≥ 2 thì 300000, ngược lại là 100000.
- **Hệ số chức vụ:** nếu chức vụ là “TP” thì 2, nếu là “PP” thì là 1 còn lại là 0.
- **Tiền khen thưởng:** nếu loại khen thưởng là “A” thì 500000, nếu là “B” thì 300000 ngược lại bằng 0.
- **Tiền lương** = (Mức lương cơ bản * hệ số lương) + phụ cấp + (Mức lương cơ bản * Hệ số chức vụ) + tiền khen thưởng.

KẾT QUẢ HỌC TẬP								
Năm học 2008-2009								
STT	Họ Tên	Điểm			Kết Quả		Loại Khen Thưởng	Học Sinh Xuất Sắc
		HK 1	HK 2	TB	Thi Lại	Xếp Loại		
1	Lê Anh	8.5	10	?	?	?	?	?
2	Lê Minh	6	7					
3	Trần Nam	3	4					
4	Võ Thanh	9	10					
5	Đình Tuấn	4	6					
6	Vũ Bảo	8	8					

Mô tả:

- **Điểm TB** = (Điểm HK2 * 2 + Điểm HK1)/3.
- **Thi lại** là “X” nếu điểm TB <=4.
- **Xếp loại**: được tính theo qui luật sau:
 Nếu Điểm TB >=9 thì “Giỏi”
 Nếu 9 > Điểm TB >=7 thì “Khá”
 Nếu 7 > Điểm TB >=5 thì “Trung Bình”
 Nếu 5 > Điểm TB thì “yếu”.
- **Loại khen thưởng**: Nếu điểm TB > 8 là “A”, nếu điểm TB từ 7 đến 8 “B” còn lại không có loại khen thưởng.
- **Học sinh xuất sắc** là “X” nếu điểm TB >=9.5 và điểm HK1 và HK2 từ 9 trở lên.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP						
Năm học 2008-2009						
STT	Họ Tên	Điểm TB	Khen Thưởng	Số tiền	Học Sinh Xuất Sắc	
			Loại			
1	Lê Anh	9.5	A	500,000	X	
2	Lê Minh	6				
3	Trần Nam	7.5	B	300,000		
4	Võ Thanh	9	A	500,000		
5	Đình Tuấn	5				
6	Vũ Bảo	8	B	300,000		
Bảng Thống Kê						
Điểm cao nhất:				?		
Điểm thấp nhất:				?		
Điểm trung bình:				?		
Tổng số học sinh:				?		
Tổng số học sinh được khen thưởng:				?		
Tổng số tiền khen thưởng:				?		
Tổng số học sinh xuất sắc:				?		

BẢNG LƯƠNG CÔNG NHÂN							
Tháng 01/2009							
STT	Họ Tên	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Trợ cấp độc hại	Hệ số lương	Lương	Tổng Lương
1	Lê Anh	PX1	?	?	2	?	?
2	Lê Minh	PX2			3		
3	Trần Nam	PX3			1.5		
4	Võ Thanh	PX4			3		
5	Đinh Tuấn	PX1			3		
6	Vũ Bảo	PX3			2		

DANH MỤC ĐƠN VỊ - Định mức lương công nhân			
Mã đơn vị	Tên đơn vị	Trợ cấp độc hại	Mức lương
PX1	Xưởng 1	200,000	500,000
PX2	Xưởng 2	300,000	500,000
PX3	Xưởng 3	0	350,000
PX4	Xưởng hợp	500,000	800,000

Mô tả:

- Tên đơn vị dựa vào mã đơn vị và tìm trong bảng danh mục đơn vị.
- **Trợ cấp độc hại** dựa vào mã đơn vị và tìm trong bảng danh mục đơn vị.
- **Lương** = Hệ số lương * Mức lương (trong đó mức lương được tính dựa theo mã đơn vị trong bảng danh mục đơn vị)
- **Tổng lương** = Trợ cấp độc hại + Lương.

BẢNG CHI TIẾT NHẬP HÀNG HÓA						
Tháng 01/2009						
STT	Lô Hàng	Tên hàng	Số lượng	Ngày Nhập	Đơn giá	Thành tiền
1	1501-010-L100	?	10	?	?	?
2	1501-011-S500		200			
3	2001-22-L100		50			
4	2001-23-S500		100			
5	2001-49-L300		200			
6	2001-50-L500		100			

Danh mục hàng hoá				
Model	L100	S500	L300	L500
Tên hàng	Laptop Sony	Dell	IBM	Mac
Đơn giá	1200	800	1000	2500

Mô tả:

- **Model** hàng hóa là 4 ký tự cuối của lô hàng.
- **Tên hàng, đơn giá** dựa vào Model hàng hóa và tìm trong bảng danh mục hàng hóa.
- **Ngày nhập** dựa vào lô hàng theo mô tả sau:

- 2 ký tự đầu là ngày
- 2 ký tự 3 và 4 là tháng
- Năm là năm hiện hành.

Thành tiền= Số lượng * Đơn giá + Thuế nhập khẩu. (với thuế nhập khẩu là 20% đơn giá nếu hàng nhập sau ngày 15/01/2007. 0% nếu nhập trước ngày 15/01/2007.

Bài số 13

Dùng các hàm Countif, Sumif để lập bảng thống kê sau đây:

BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN					
Tháng 01/2009					
STT	Họ Tên	Đơn Vị	Loại Khen Thưởng	Tiền Khen Thưởng	Tiền Lương
1	Anh	KT	A	500,000	2,100,000
2	Minh	KT	B	300,000	1,550,000
3	Nam	SX	A	500,000	1,400,000
4	Thanh	SX	C	200,000	1,110,000
5	Tuấn	SX	C	200,000	900,000
6	Vũ	SX	A	500,000	1,400,000
Thống kê khen thưởng và lương theo đơn vị					
		Đơn Vị	Số NV	Tổng tiền Khen Thưởng	Tổng Tiền Lương
		KT	?	?	?
		SX	?	?	?

Bài số 14

BẢNG KÊ BÁN HÀNG HÓA					
Tháng 01/2009					
STT	Mặt Hàng	Ngày Bán	Số Lượng	Số Tiền	Nhà sản
1	K900i	01/01/2007	10	105,000,000	Ericsson
2	S100	01/01/2007	5	21,000,000	Samsung
3	N6150	13/01/2007	12	78,000,000	Nokia
4	N7250	20/01/2007	10	80,000,000	Nokia
5	K900i	25/01/2007	20	120,000,000	Ericsson
6	Adapter	30/01/2007	2	100,000	

Dựa vào bảng dữ liệu trên lập bảng thống kê sau đây:

Thông kê bán hàng	
Tổng số lượng bán của mặt hàng K900i	?
Tính tổng số lượng hàng bán cho theo nhà sản xuất	
Nhà sản xuất	Tổng số Lượng
Ericsson	?
Samsung	?
Nokia	?

Bài số 15

KẾT QUẢ TUYỂN SINH						
Năm học 2008-2009						
STT	Họ Tên	Số báo danh	Khối thi	Điểm thi	Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Anh	A-205-1	?	25	?	?
2	Minh	A-150-2		18		
3	Nam	B-270-3		20		
4	Thanh	B-333-1		27		
5	Tuấn	B-909-2		22		
6	Vũ	C-805-1		21		
Danh mục khối thi						
Mã khối thi	Khối thi	Điểm chuẩn	Thông kê kết quả			
A	Khối A	20	Điểm cao nhất		?	
B	Khối B	22	Tổng số đậu		?	
C	Khối C	21	Tổng số rớt		?	

Mô tả:

- Ký tự đầu tiên của Số báo danh là Mã khối thi.
- Ký tự cuối của Số báo danh là đối tượng dự thi
- Khối thi dựa vào mã khối thi và tìm trong Danh mục Khối thi.
- Điểm ưu tiên tính theo đối tượng dự thi:
 - o Đối tượng 1 → điểm ưu tiên là 0.
 - o Đối tượng 2 → điểm ưu tiên là 1.
 - o Đối tượng 3 → điểm ưu tiên là 2.
- Kết quả là đầu nếu (điểm thi + điểm ưu tiên) >= Điểm chuẩn. với điểm chuẩn dựa theo Mã khối thi trong bảng danh mục khối thi.
- Lập bảng thống kê kết quả thi.

BÁO CÁO BÁN HÀNG TRẢ GÓP QUÍ 1/2009					
STT	Mã số	Tên hàng	Ngày bán	Đơn giá	Góp mỗi tháng
1	TL29	?	28-01	?	?
2	MT112		01-02		
3	ML29		01-02		
4	TV16		01-03		
5	MT212		07-03		
6	ML16		14-02		
7	TV23		15-02		
8	TL29		25-02		
9	TL16		03-03		

Mã hàng	Tên hàng	Loại 1	Loại 2
MT	Máy tính	8,600,000	7,200,000
ML	Máy lạnh	5,200,000	5,000,000
TL	Tủ lạnh	5,300,000	4,500,000

Tên hàng	Số hàng đã bán	Tổng góp mỗi tháng
Máy tính	?	?
Máy lạnh	?	?
Tủ lạnh	?	?
Ti Vi	?	?

Mô tả:

- 2 ký tự đầu của mã số là mã hàng.
- Ký tự thứ 3 của mã số là Loại hàng: 1 → Loại 1, 2 → loại 2.
- Các ký tự còn lại là Số tháng trả góp.

Trong đó:

- **Tên hàng** dựa vào Mã hàng tra trong Bảng đơn giá kết hợp với loại hàng. Ví dụ: Mã Số **ML16** thì sẽ là **Máy lạnh loại 1**.
- **Đơn giá** dựa vào mã hàng và loại hàng tra trong bảng đơn giá.
- **Góp mỗi tháng** = Còn lại * (1+lãi suất) / Số tháng trả góp. (biết rằng Còn lại = Đơn giá * 40%, Lãi suất là 1% nếu trả góp dưới 9 tháng, 1.2% nếu từ 9 tháng đến 11 tháng và từ 12 tháng trở đi là 1.5%)
- Lập bảng thống kê trên.

BẢNG KÊ XUẤT BÁN MONITOR 2009					
STT	Sản Phẩm	Nhà SX	Tháng	SL Bán	TT Bán
01	Màn hình 17"	ViewSonic	1	150	210,000,000
02	Màn hình 14"	Samsung	1	200	240,000,000
03	Màn hình 17"	LG	1	100	100,000,000
04	Màn hình 14"	ViewSonic	2	250	350,000,000
05	Màn hình 14"	Samsung	2	100	120,000,000
06	Màn hình 15"	Dell	2	50	75,000,000
07	Màn hình 17"	ViewSonic	3	200	280,000,000
08	Màn hình 14"	Samsung	3	120	144,000,000
09	Màn hình 17"	LG	3	100	100,000,000
10	Màn hình 15"	Dell	3	200	300,000,000
Bảng tổng hợp					
Nhà SX	Tổng SL Bán	Tổng TT Bán			
ViewSonic	?	?			
Samsung	?	?			
LG	?	?			
Dell	?	?			

BẢNG KÊ XUẤT BÁN MONITOR 2009					
STT	Qui cách	Nhà SX	Tháng	SL Bán	TT Bán
1	17"	ViewSonic	1	150	210,000,000
2	15"	Samsung	1	200	240,000,000
3	15"	LG	1	100	100,000,000
4	17"	ViewSonic	2	250	350,000,000
5	15"	Samsung	2	100	120,000,000
6	15"	Dell	2	50	75,000,000
7	17"	ViewSonic	3	200	280,000,000
8	17"	Samsung	3	120	144,000,000
9	15"	LG	3	100	100,000,000
10	15"	Dell	3	200	300,000,000
Bảng tổng hợp số lượng xuất bán					
	Qui cách				
			15"	17"	
	ViewSonic	?	?		
	Samsung	?	?		
	LG	?	?		
	Dell	?	?		

Tình Hình Bán Hàng – 02/2009							
Mã hàng	Tên hàng	Khách Hàng	Ngày bán	SL	Đơn giá	Thành tiền	Khuyến mãi
TVS	?	Nguyễn Văn Bình	01/02	60	?	?	?
MGL		Trần Thị Mai	03/02	13			
TVL		Bùi Văn Tí	02/02	14			
MLL		Huỳnh Tấn Đạt	05/02	11			
TLS		Mai Văn Khôi	05/02	30			
TLL		Ngô Thị Miên	05/02	12			
MGS		Trần Bích Ngọc	04/02	20			
MGL		Hồ Tấn Hùng	04/02	15			
Bảng đơn giá				Bảng thống kê thành tiền			
2 ký tự đầu	Tên hàng	Đơn giá		Máy giặt	Sĩ (S)	Lê (L)	
		Sĩ (S)	Lê (L)				
TV	TV Projection 61A9	5,510,000	5,600,000	Tủ lạnh	?	?	
TL	Tủ lạnh GR-E180DB	3,000,000	3,100,000				
MG	Máy giặt	2,500,000	2,600,000				
ML	Tủ Lạnh	1,500,000	1,550,000				

Mô tả:

- Ký tự cuối của Mã hàng cho biết hình thức bán là Sĩ (S) hay là Lê (L).
- **Tên hàng** dựa vào 2 ký tự đầu của Mã hàng trong bảng đơn giá để có giá trị hợp lý.
- **Đơn giá** dựa vào 2 ký tự đầu của Mã hàng kết hợp với hình thức bán tra trong Bảng Đơn giá để có giá trị hợp lý.
- **Thành tiền**= Số lượng * đơn giá. Nếu số lượng bán sĩ trên 20 thì Thành tiền được giảm 5%.
- **Khuyến mãi** ghi “X” nếu là Tivi hoặc Máy giặt bán với số lượng trên 15.
- Lập bảng thống kê theo mẫu trên.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1	BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN									
2	Tháng 01/2009									
3	STT	MSNV	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Ngày công	Xếp loại	Lương	Thưởng	Tổng cộng
4	1	BV01	Võ Đông An	05/01/70	Bảo vệ	26	A	2,000,000	500,000	2,500,000
5	2	SX01	Lê Thanh Bình	20/04/75	Công nhân sản xuất	25	A	1,800,000	500,000	2,300,000
6	3	KT01	Trần Thị Hạnh	07/11/64	Nhân viên kế toán	24	B	3,500,000	200,000	3,700,000
7	4	KT02	Nguyễn Thu Hương	07/02/78	Kế toán trưởng	26	A	5,000,000	500,000	5,500,000
8	5	BV02	Đặng Tấn Phát	15/08/85	Bảo vệ	23	B	2,000,000	200,000	2,200,000
9	6	SX02	Phan Ngọc Phúc	31/07/84	Công nhân sản xuất	20	B	1,500,000	200,000	1,700,000
10	7	SX03	Nguyễn Văn Tài	03/02/79	Công nhân sản xuất	15	C	1,200,000	0	1,200,000
11	8	GD01	Trần Thu Thủy	12/03/68	Giám đốc	26	A	8,000,000	500,000	8,500,000
12	9	KT03	Phạm Thanh Xuân	05/05/80	Nhân viên kế toán	18	C	3,000,000	0	3,000,000
13	10	SX04	Lê Kim Yến	12/06/82	Công nhân sản xuất	23	B	2,000,000	200,000	2,200,000

Câu A : Sắp xếp bảng dữ liệu

1. Sắp xếp cột ngày sinh tăng dần.
2. Sắp xếp theo cột MSNV giảm dần.
3. Sắp xếp cột xếp loại tăng dần, nếu cùng xếp loại thì sắp xếp theo cột lương giảm dần.
4. Sắp xếp theo cột ngày công tăng dần, nếu cùng ngày công thì sắp xếp theo cột thưởng giảm dần.
5. Sắp xếp theo cột thưởng giảm dần, nếu cùng thưởng thì sắp xếp theo cột xếp loại tăng dần, nếu cùng xếp loại thì sắp xếp theo cột họ tên giảm dần.

Câu B : Trích dữ liệu

1. Trích các nhân viên có chức vụ là Bảo vệ.
2. Trích các nhân viên xếp loại C.
3. Trích các nhân viên kết toán.
4. Trích các nhân viên sinh vào ngày 07.
5. Trích các nhân viên sinh vào tháng 02.
6. Trích các nhân viên sinh từ 1968 đến năm 1970.
7. Trích các nhân viên có mã số nhân viên bắt đầu là SX.
8. Trích các nhân viên có ngày công từ 20 đến 25.
9. Trích các nhân viên xếp loại A hay B và có thưởng 500000.
10. Trích các nhân viên có tổng cộng tiền lương từ 2000000 đến 3000000.
11. Trích các nhân viên sản xuất có ngày công từ 22 đến 25.

BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN

MÃ NV	Họ Tên	Mã ngạch	LCB	Bậc	Hệ số	Lương	Thuế
NV101	Trần Minh						
NV102	Hoàng Dung						
NV203	Phan Dũng						
KT315	Vũ Hoàng						
CV205	Tú Anh						
CV410	Lâm Dũng						

Bảng 1

Mã Ngạch	LCB
NV	300000.0
KT	350000.0
CV	450000.0

Bảng

2

BẬC	1	2	3	4
Hệ số	1.82	2.24	2.75	3.56

Yêu cầu:

1. Dựa vào 2 ký tự đầu của **Mã NV** để điền vào cột **Mã ngạch**
2. Dựa vào **Mã ngạch** và **Bảng 1** để tính **LCB**
3. Dựa vào ký tự thứ 3 của **Mã NV** để tính **Bậc**
4. Dựa vào **Bậc** và **Bảng 2** để tính **Hệ số**
5. **Lương = LCB * Hệ số**
6. **Thuế = 10% phần vượt hơn 1000000 của Lương**
7. Trích danh sách nhân viên có **Mã ngạch** là **NV** và **Bậc** là **2** qua sheet khác với tên **NVB2**



TÍNH TIỀN KHÁCH SẠN

Tỷ giá 18100

Mã khách	Tên	Loại KS	Đơn giá	Nơi đến	Số ngày ở	Tiền ăn	Phí bảo hiểm	Thành tiền USD	Thành tiền VND
NHA-1SAO-01	Tú Anh								
NHA-MINI-03	Minh Thư								
NHA-1SAO-04	Lan An								
NHA-2SAO-11	Bảo Long								
NHA-MINI-15	Yến Linh								
DAL-MINI-14	Hoàng An								
DAL-MINI-12	Yến Trang								
DAL-2SAO-34	Phương Phú								
DAL-2SAO-23	Anh Thư								
DAL-3SAO-16	Văn Minh								
HUE-1SAO-15	An Bình								
HUE-3SAO-36	Tấn Hùng								
HUE-3SAO-10	Quốc Trung								
HUE-2SAO-19	Hùng Lân								

Bảng 1

Loại KS	Đơn giá
MINI	5
1SAO	8
2SAO	12
3SAO	17

Bảng 2

Mã nơi đến	Nơi đến	Số ngày ở	Tiền ăn (USD)
DAL	Đà Lạt	3	15
NHA	Nha Trang	4	22
HUE	Huế	6	27

Yêu cầu:

1. Dựa vào ký tự thứ 5 đến ký tự thứ 8 của **Mã khách** để điền vào cột **Loại KS**

2. Dựa vào **Loại KS** và **Bảng 1** để tính cột

Đơn giá

3. Dựa vào 3 ký tự đầu của **Mã khách** và **Bảng 2** để điền vào cột **Nơi đến**

4. Dựa vào 3 ký tự đầu của **Mã khách** và **Bảng 2** để điền vào cột **Số ngày ở**

5. Dựa vào 3 ký tự đầu của **Mã khách** và **Bảng 2** để điền vào cột **Tiền ăn**

6. **Phí bảo hiểm** dựa vào cột **Nơi đến** như sau: **Đà Lạt: 5; Nha Trang 7, Nơi khác: 10**

7. **Thành tiền USD** = **Đơn giá** * **Số ngày ở** + **Tiền ăn** + **Phí bảo hiểm**

8. **Thành tiền VND** = **Thành tiền USD** * **Tỷ giá**



HÓA ĐƠN HÀNG HÓA

MSHH	TÊN SÁCH	MÃ SÁCH	LOẠI SÁCH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	PHÍ VẬN CHUYỂN	TIỀN GIẢM
A0G2	Đại số 11			1500				
A1G2	Quang học 11			2100				
C0T1	Giàn Thiên Lý			700				
B0K1	Dạy Toán 6			600				
A2G2	Văn Học 12			2000				
D1K1	Tâm lý HS			450				
C1T2	Thủy Hử			1500				

Bảng Loại Sách

MÃ SÁCH	LOẠI SÁCH	Đ.GIÁ
G	Giáo khoa	2800
T	Truyện	3500
K	Tham khảo	3000

Bảng phí vận chuyển

Số lượng	0	1000	1500
Phí	50000	30000	15000

Yêu cầu:

- 1.Trình bày bảng tính như trên
- 2.Dựa vào ký tự thứ 3 của **MSHH** để điền vào **Mã Sách**
- 3.Dựa vào **Mã sách** và **Bảng Loại Sách** điền dữ liệu vào cột **Loại Sách**
- 4.Dựa vào **Mã sách** và **Bảng Loại Sách** điền dữ liệu vào cột **Đơn Giá**
- 5.Tính **Thành Tiền** = **Số lượng** * **Đơn giá**
- 6.Dựa vào cột **Số lượng** và **Bảng phí vận chuyển** để tính **Phí vận chuyển**
- 7.Tính **Tiền giảm**, biết
 - Nếu ký tự đầu của **MSHH** là **A** thì **Tiền giảm** bằng **8%** của **Thành Tiền**
 - Nếu ký tự đầu của **MSHH** là **B** thì **Tiền giảm** bằng **5%** của **Thành Tiền**
 - Các trường hợp còn lại thì không giảm
- 8.Chèn thêm cột **PHẢI TRẢ** phía sau cột **TIỀN GIẢM**
 - Tính **Phải trả** = **Thành tiền** - **Tiền giảm** + **Phí vận chuyển**
- 9.Sắp xếp bảng tính tăng dần theo cột **Số Lượng**
- 10.Trích những hàng hóa là Giáo Khoa sang sheet khác và đổi tên sheet lại là GiaoKhoa

BẢNG KẾT TOÁN HÀNG NHẬP KHẨU

STT	MÃ C.TỪ	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	SỐ C.TỪ	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	THUẾ	PHẢI TRẢ
1	SB205				50				
2	TL402				100				
3	SB401				125				
4	DG1C3				47				
5	DG2C2				80				
6	RU104				90				
7	BN503				120				
8	SB303				48				
9	RU201				50				
10	SB507				60				
Tổng cộng									
Trung bình									
Nhỏ nhất									
Lớn nhất									

Bảng 1

MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	ĐƠN GIÁ
SB	Sữa bột	25000
TL	Thuốc lá	10000
DG	Đường	5000
RU	Rượu	150000
BN	Bột ngọt	20000

BẢNG THỐNG KÊ PHỤ

Số lần nhập	Sữa bột	Đường	Bột ngọt

Yêu cầu:

1. Nhập và trình bày bảng tính như trên, lưu lại với tên NK.XLS
2. **Mã hàng** được tính dựa vào 2 ký tự đầu của **Mã C.Từ**
3. Dựa vào **Mã Hàng** và **Bảng 1** để điền giá trị vào cột **Tên Hàng**
4. **Số C.Từ** là ký tự thứ 3 trong **Mã C.Từ**
5. Dựa vào **Mã hàng** và **Bảng 1** để điền giá trị vào cột **Đơn giá**
6. Tính **Thành tiền** = **Số lượng** * **Đơn giá**
7. Cột **Thuế** được tính như sau:
- **20%*Thành tiền** cho các mặt hàng **Thuốc lá**

- **10%*Thành Tiền** cho mặt hàng **Rượu**
- Còn lại 0%

8.**Phải trả=Thành tiền + Thuế**

9.Tính **Số lần nhập** cho từng loại mặt hàng vào **Bảng Thống Kê Phụ**

10.Sắp xếp bảng tính theo thứ tự tăng dần của cột **Số C.Từ**



BẢNG THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

MÃ KH	HỌ TÊN KH	LOẠI HỘ	CS CŨ	CS MỚI	TIÊU THỤ	ĐỊNH MỨC	ĐƠN GIÁ	SỐ KW VƯỢT ĐM	TIỀN TRONG ĐM	TIỀN VƯỢT ĐM
ND001	Lê Anh		1397	1500						
ND002	Lý Bảo		5555	5580						
SX003	Hà Cúc		4500	4700						
SX004	Tôn Vũ		6000	6400						
KD005	Lý Nhân		9950	150						
KD006	Lê Cam		9800	700						

Bảng 1: Định mức và Đơn giá

LOẠI HỘ	ĐỊNH MỨC	ĐƠN GIÁ
ND	100	50
SX	300	60
KD	500	80

Bảng 2: Hệ số vượt

Số KW vượt ĐM	0	1	50	100	200
Hệ số vượt	0	1.5	2	2.5	3

Yêu cầu:

- 1.Nhập liệu và trình bày bảng tính như trên
- 2.Dựa vào 2 ký tự đầu tiên của **Mã KH** để điền vào cột **Loại Hộ**
- 3.Cột **Tiêu thụ** được tính như sau:
 - Nếu **CS mới** >= **CS cũ** thì **TIÊU THỤ** = **CS mới** - **CS cũ**
 - Ngược lại thì **TIÊU THỤ**=**10000** - **CS cũ** + **CS mới**
- 4.Dựa vào **Loại hộ** và **Bảng 1** để điền dữ liệu vào cột **Định Mức**
- 5.Dựa vào **Loại hộ** và **Bảng 1** để điền dữ liệu vào cột **Đơn giá**
- 6.Tính số **KW vượt ĐM** theo điều kiện:

- Nếu **TIÊU THỤ > ĐỊNH MỨC** thì **SỐ KW VƯỢT ĐM=TIÊU THỤ - ĐỊNH MỨC**

- Nếu không thì **SỐ KW VƯỢT ĐM = 0**

7. **Tiền trong ĐM** là giá trị nhỏ nhất của hai giá trị:

TIÊU THỤ * ĐƠN GIÁ và **ĐÌNH MỨC * ĐƠN GIÁ**

8. **Tính Tiền vượt ĐM = SỐ KW VƯỢT ĐM * ĐƠN GIÁ ***

HỆ SỐ VƯỢT

- **HỆ SỐ VƯỢT** căn cứ vào **SỐ KW Vượt ĐM** và **Bảng 2**

9. Trích lọc những khách hàng có số KW vượt định mức trên 100KW và lưu lại ở Sheet khác với tên là VDM



HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

ST T	Mặt hàng			Số lượng - Giá cả				
	Mã HĐ	Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Tiền nhập	Tiền xuất	Thuế VAT	Lợi nhuận
1	KB001			100				
2	KB002			200				
3	MO00 1			50				
4	FD001			500				
5	HD002			80				
6	MO00 2			450				
7	FD003			50				
8	HD003			70				
<i>Thấp nhất</i>								
<i>Cao nhất</i>								
<i>Tổng cộng</i>								

Bảng giá nhập

Mã hàng	Tên hàng	Giá nhập
KB	Keyboard	9
HD	HardDisk	80
MO	Monitor	110
FD	FloppyDis k	8

Bảng thống kê

Mã hàng	Lợi nhuận
KB	
HD	
MO	
FD	

Yêu cầu:

1. Trình bày và định dạng bảng tính như trên

2. Dựa vào 2 ký tự đầu của **Mã HD** để điền dữ liệu vào cột **Mã hàng**
3. Dựa vào 2 ký tự đầu của **Mã HD** và **Bảng giá nhập** để điền dữ liệu vào cột **Tên hàng**
4. Tính **Tiền nhập** = **Số lượng** * **Giá nhập** (Giá nhập được tính dựa vào Mã hàng và Bảng giá nhập)
5. Tính **Tiền xuất** biết:
 - Tiền xuất = 105% * Tiền nhập nếu mặt hàng có lượng trên 150
 - Tiền xuất = 112% * Tiền nhập nếu mặt hàng có số lượng từ 100 đến 150
 - Tiền xuất = 120% * Tiền nhập nếu mặt hàng có số lượng nhỏ hơn 100
6. **Thuế VAT** = 10% * (Tiền xuất - Tiền nhập)
7. **Lợi nhuận** = Tiền xuất - (Tiền nhập + Thuế VAT)
8. Tính Thấp nhất, Cao nhất, Tổng cộng của cột **Lợi Nhuận**
9. Hoàn thành dữ liệu tại **Bảng thống kê**



BẢNG LƯƠNG NHÂN VIÊN

MÃ NV	HỌ & TÊN	Xếp loại	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Thưởng	Lương	Thuế	Còn Lại
LD3-001	Lê Phương Nam	A							
LD2-002	Tôn Vũ Bắc	A							
CV3-005	Tổ Văn Long	C							
CV1-007	Dương Tô Phong	B							
NV1-008	Hàn Việt Vân	A							
NV2-013	Huỳnh Lê Nhật	B							
NV3-014	Lê Hải Nguyệt	A							

Bảng tiền thưởng	
Xếp loại	Tiền thưởng
A	200
B	150
C	100

Bảng hệ số			
	1	2	3
CV	2	2.5	3
LD	3	3.5	4
NV	1	1.5	2

Lương căn
bản

800

Yêu cầu:

1. Nhập liệu và trình bày bảng tính như trên
2. Dựa vào 2 ký tự đầu của Mã NV để điền vào cột

Mã ngạch

3. Dựa vào ký tự thứ 3 của Mã NV để điền vào cột **Bậc**
4. Dựa vào Mã NV, Bậc và Bảng hệ số để điền dữ liệu vào cột **Hệ số**
5. Dựa vào Xếp Loại và Bảng tiền thưởng để điền vào cột **Thưởng**

6. Lương = Lương căn bản * Hệ số + Thưởng

7. Thuế được tính theo điều kiện sau:

- Nếu Lương trên 2000 thì tính $15\% \times \text{Số vượt trên 2000}$
- Các trường hợp còn lại thì thuế = 0

8. Tính Còn Lại = Lương - Thuế

9. Trích lọc những nhân viên có Mã ngạch là NV và Xếp loại A sang sheet khác với tên NVA

BẢNG KẾT TOÁN HÀNG HÓA

Mã HD	Tên hàng	SL	Đơn giá	Tỷ lệ thuế	Thành tiền	Giảm giá	Thực thu
B021							
T032							
B152							
N031							
M203							
M104							
N052							
M124							
T043							
N081							

Bảng giá (USD)

Mã	Tên hàng	Giá sỉ	Giá lẻ
B	Bàn ủi	10	12
N	Nồi điện	30	33
T	Tủ lạnh	200	215
M	Máy lạnh	250	260

Bảng hệ số

Hệ số	1	2	3	4
Tỷ lệ giảm	0%	1%	2%	3%
Tỷ lệ thuế	2%	3%	5%	10%

Yêu cầu:

- Nhập liệu và trình bày bảng tính như trên
- Dựa vào ký tự đầu tiên của **Mã HD** và **Bảng giá** để điền vào cột **Tên hàng**
- Số lượng** được tính dựa vào 2 giá trị giữa của **Mã HD**
- Dựa vào ký tự đầu của **Mã HD** và **Bảng đơn giá** để điền vào cột **Đơn giá**.
- Số lượng** trên 5 thì tính Giá sỉ
- Dựa vào ký tự cuối của **Mã HD** và **Bảng hệ số** để điền vào cột **Tỷ lệ thuế**
- Thành tiền**=Số lượng*Đơn giá*(1+Tỷ lệ thuế)
- Giảm giá**=Thành tiền*Tỷ lệ giảm(Được tính dựa vào ký tự cuối của **Mã HD** và **Bảng hệ số**)
- Thực thu**=Thành tiền-Giảm giá
- Trích lọc những mặt hàng là **Bàn ủi** và số **Hệ số** là **1** sang sheet khác lưu lại với tên là B1



BÁN VÉ XE LỬA

LOẠI VÉ	TÊN TÀU	TÊN VÉ	GIÁ VÉ	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	THUẾ	TỔNG CỘNG
GCS1	TÀU S1			10			
GMS2	TÀU S2			9			
GIS3	TÀU S3			7			
GMS3	TÀU S3			8			
GIS3	TÀU S3			3			
GCS2	TÀU S2			4			
GMS1	TÀU S1			5			
GIS2	TÀU S2			9			
GCS3	TÀU S3			15			
GIS1	TÀU S1			4			

BẢNG TÊN TÀU

MÃ TÀU	S1	S2	S3
TÊN TÀU	TÀU S1	TÀU S2	TÀU S3

BẢNG ĐƠN GIÁ

LOẠI	TÊN VÉ	TÀU S1	TÀU S2	TÀU S3
GC	GHÉ CỨNG	450	400	350
GM	GHÉ MỀM	500	450	400
GI	GIƯỜNG	600	550	500

Yêu cầu:

1. Nhập liệu và trình bày bảng tính như trên

2. Dựa vào 2 ký tự cuối của **Loại Vé** và **Bảng tên tàu** để điền vào cột **Tên Tàu**

3. Dựa vào 2 ký tự đầu của **Loại vé** và **Bảng đơn giá** để điền vào cột **Tên vé**

4. Dựa vào **Tên tàu**, **Tên vé** và **Bảng đơn giá** để điền vào cột **Giá vé**

5. **Thành tiền**=**Số**

lượng***Giá vé**

6. **Thuế**=**10%*Thành Tiền** đối với **Tàu S1**, **5%*Thành tiền** đối với **Tàu S2** hoặc **Tàu S3**

7. **Tổng cộng**=**Thành tiền**+**Thuế**, làm tròn đến hàng ngàn

8. Trích lọc danh sách có **Tên vé** là **Ghế Mềm** sang sheet khác, lưu lại với tên GM

**BẢNG THỐNG KÊ NHẬP NHIÊN LIỆU**

STT	Chứng từ	Thông tin sản phẩm		Tên nhà SX	Đơn giá	Số lượng (lít)	Thuế	Thành tiền
		Mã hàng	Tên hàng					
1	D00TN					2000		
2	D01ES					3000		
3	X92SH					2500		
4	N4TSH					1500		
5	D00TN					2000		
6	N06CA					4000		
7	X59ES					3200		
8	N89BP					3500		

Bảng 1

Mã hàng	Tên hàng	Đơn giá (VNĐ/lít)
X	Xăng	11000
D	Dầu	6000
N	Nhớt	5000

Bảng 2

Mã NSX	BP	ES	SH	CA
Tên NSX	Petro	Esso	Shell	Castrol

Yêu cầu:

1. **Mã hàng** là ký tự đầu của **Chứng từ**

2. Dựa vào **Mã hàng** và **Bảng 1** để điền dữ liệu vào cột **Tên hàng**

3. Dựa vào 2 ký tự cuối của **Chứng từ** và **Bảng 2** để điền vào cột **Tên nhà SX**

- Nếu 2 ký tự cuối là TN thì Tên nhà SX là Nội địa

4. Dựa vào **Mã hàng** và **Bảng 1** để điền vào cột

Đơn giá

5. **Thuế**=**Số lượng*****Đơn giá*****Thuế suất**. Biết:

- Thuế suất=0% nếu là Hàng nội địa
- Thuế suất=2.5% nếu là sản phẩm của Castrol
- Thuế suất 4% cho các sản phẩm còn lại

6. **Thành tiền**=**Số lượng*****Đơn giá**+**Thuế**

7. Sắp xếp bảng tính tăng dần theo **Thành tiền**



THỐNG KÊ BÁN SÁCH

STT	Mã sách	Loại sách	Tên sách	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Giảm giá	Còn lại
1	A160				20			
2	B261				30			
3	C150				15			
4	D270				40			
5	A164				10			
6	B280				20			
7	C150				70			
8	D180				80			

Bảng đơn giá

Mã sách	Tên sách	Đơn giá 1	Đơn giá 2
A	Kỹ thuật	3000	3500
B	Kinh tế	2000	2500
C	Văn học	1000	1500
D	Y học	4000	4500

Yêu cầu:

1. Nhập liệu và trình bày bảng tính như trên
2. **Loại sách** là giá trị thứ 2 của **Mã sách**
3. Dựa vào ký tự đầu tiên của **Mã sách** và **Bảng đơn giá** để điền vào cột **Tên sách**
4. Dựa vào ký tự đầu tiên của **Mã sách**, **Loại sách** và **Bảng đơn giá** để tính **Đơn giá**
-Biết Loại 1: Đơn giá 1; Loại 2: Đơn giá 2
5. **Thành tiền**=**Số lượng*****Đơn giá**
6. Tính **Giảm giá**, nếu số lượng >20 thì giảm **20%*Thành Tiền**
7. **Còn lại**=**Thành tiền**-**Giảm giá**
8. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần của **Thành Tiền**
9. Trích loại các sách có tên là Kỹ thuật sang sheet 2 đặt tên là KT

BÁO CÁO DOANH THU

STT	Mã HĐ	Mã SP	Tên sản phẩm	Mã huê hồng	Số lượng	Thành tiền	Huê hồng	Còn lại
1	S11				24			
2	Y32				16			
3	S21				27			
4	N41				14			
5	B32				12			
6	S11				11			
7	W42				16			
8	N22				18			
9	Y11				12			

Bảng đơn giá

Mã SP	Tên sản phẩm	Đơn giá 1	Đơn giá 2
B	Butterfly	260	160
N	Nitaku	200	210
S	Song hỷ	320	140
Y	Yasaka	280	220
W	Wabaka	190	130

Bảng tính huê hồng

Mã huê hồng	1	2	3	4
Tỷ lệ huê hồng	1%	2%	4%	5%

Yêu cầu:

1. Nhập liệu và trình bày bảng tính như trên
2. **Mã SP** là ký tự đầu tiên của **Mã HĐ**
3. Dựa vào **Mã SP** và **Bảng đơn giá** để điền vào cột **Tên sản phẩm**
4. Dựa vào ký tự thứ 2 của **Mã HĐ** để điền vào cột **Mã huê hồng**
5. **Thành tiền**=**Số lượng*****Đơn giá** (Dựa vào ký tự thứ 3 của **Mã HĐ** và **Bảng đơn giá**)
6. **Huê hồng**=**Thành tiền*****Tỷ lệ huê hồng**
(Dựa vào ký tự cuối của Mã HĐ và Bảng tính huê hồng)
7. **Còn lại**=**Thành tiền**-**Huê hồng**
8. Sắp xếp bảng theo chiều giảm dần của **Thành tiền**
9. Trích lọc các sản phẩm có **Mã SP** là **S** và có số lượng >12 lưu ở sheet 2 với tên sheet là S12

PHẦN POWER POINT

Phần 1: bài tập thực hành.

BÀI TẬP 1

Tạo tập tin trình diễn đặt tên là **Suckhoe.pptx**, lưu vào thư mục PowerPoint

BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE

sức khỏe là do mình, không phải do trời định

Căn cứ những khảo sát của Tổ chức Y tế Thế giới, sự khỏe mạnh và trường thọ của một người được quyết định bởi 15% do di truyền, 10% do các nhân tố xã hội, 8% do điều kiện trị liệu, 7% do ảnh hưởng khí hậu, và 60% do cá nhân.

Nguyên tắc ăn uống

Lời khuyên bổ ích

5/30/2017 Sức khỏe - Dinh dưỡng 1

BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE

Nguyên tắc ăn uống

- ✓ Duy trì nguyên tắc ăn uống với phương châm ăn sáng ngon, ăn trưa đủ và ăn tối ít.
- ✓ Một bữa sáng hoàn chỉnh phải có 4 nhóm thực phẩm: Sữa động/thực vật, trứng gà hoặc thịt, bắt buộc phải có rau và hoa quả.

5/30/2017 Sức khỏe - Dinh dưỡng 2

BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE

Hãy lắng nghe các lời khuyên tuyệt vời

1. Thói quen có hại nhất trên đời này chính là hút thuốc.
2. Ăn quá thừa dinh dưỡng cũng giống như trúng độc.
3. Quản lý tốt cảm xúc là quản lý tốt sức khỏe.
4. Con người không phải chết vì già, không phải chết vì bệnh, mà là chết vì tức.

5/30/2017 Sức khỏe - Dinh dưỡng 3

BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE

Hãy lắng nghe các lời khuyên tuyệt vời

5. Đi bộ là cách rèn luyện sức khỏe cực kỳ tốt.
6. Gia đình không hòa thuận, con người sẽ sinh bệnh.
7. Hãy dùng lý trí, không để cảm xúc quyết định việc sinh hoạt.
8. Sống là thuận theo tự nhiên, dựa trên sự vận hành của đất trời.

5/30/2017 Sức khỏe - Dinh dưỡng 4

Các yêu cầu:

1. Thiết kế các slide với nội dung giống mẫu (được phép sử dụng hình ảnh và template design bất kỳ)
2. Sử dụng Slide Master để cài đặt các định dạng Date, Slide number, logo 2 hình ảnh + tiêu đề: “BÍ QUYẾT SỐNG KHỎE” và Footer “Sức khỏe – Dinh dưỡng” ở mỗi slide.

3. Tạo hiệu ứng Entrance cho các đối tượng trong mỗi slide theo chế độ tự động sau mỗi 1 giây.
4. Các slide đều có cài đặt các hiệu ứng chuyển tiếp slide bằng hiệu ứng Checkerboard sau mỗi lần click chuột.
5. Từ slide 2 trở đi sinh viên cài đặt hành động Action button trở lại Slide 1.
6. Trong slide 1, sinh viên cài đặt hyperlink cho mục 1: Nguyên tắc ăn uống ⇒ đến slide 2, mục 2: Lời khuyên bổ ích ⇒ đến slide 3.

BÀI TẬP 2

Tạo tập tin trình diễn mới tên **TrinhDien.pptx** và lưu vào thư mục POWERPOINT với nội dung sau

Slide 1  29/05/2017 HỌ TÊN SINH VIÊN - LỚP 1	Slide 2  29/05/2017 HỌ TÊN SINH VIÊN - LỚP 2
Slide 3  29/05/2017 HỌ TÊN SINH VIÊN - LỚP 3	Slide 4  29/05/2017 HỌ TÊN SINH VIÊN - LỚP 4

Các yêu cầu:

1. Thiết kế các Slide như mẫu (chọn hình ảnh, Design hoặc màu nền tùy ý)

- Trên Slide Master, chèn hình dùng để làm logo cho tất cả các slide, chèn ngày tháng là ngày thi, số thứ tự của slide và footer là “**Họ Tên Sinh Viên**” cho tất cả các slide như mẫu.
- Trên Slide1 tạo liên kết cho câu:
 - Câu “**Các đặc trưng của pháp luật**” đến Slide2,
 - Câu “**Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức**” đến Slide3
 - Câu “**Vai trò pháp luật với 3 nhóm quyền**” đến Slide4.
- Trên Slide2, Slide3 và Slide4 tạo nút Action Button quay về Slide1.
- Tạo hiệu ứng chuyển slide tự động sau 5 giây (Transition) cho tất cả các slide.
- Tạo hiệu ứng trong nhóm **Entrance** cho nội dung trên slide 3 và slide 4 (Animation).

BÀI TẬP 3

Tạo tập tin trình diễn tên **BaiThi.ppt** lưu vào thư mục **POWERPOINT** với nội dung sau:

Slide 1	Slide 2
 Kỹ thuật thiết kế và trình chiếu điện tử Họ tên SV: Lớp:	 Các yếu tố cần quan tâm Thiết kế   Kỹ thuật trình chiếu Kỹ thuật trình chiếu 2
Slide 3	Slide 4
  Kỹ thuật trình chiếu 3	 Kỹ thuật trình chiếu • Không đọc nội dung trên slide. • Duy trì giao tiếp mắt, khai thác ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ. • Không chỉ lên màn chiếu, dùng bút chỉ laser. • Không đi cắt ngang nguồn sáng máy chiếu.  Kỹ thuật trình chiếu 4

Các yêu cầu:

- Thiết kế các slide (sử dụng các hình ảnh bất kỳ).

- Tạo nền (background) cho tất cả slide.
- Sử dụng Slide Master để cài đặt các định dạng logo, Slide number và Footer “Kỹ thuật trình chiếu”.
- Trên các slide cài đặt cho mọi tiêu đề, văn bản có hiệu ứng đi vào (entrance) tự động theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.
- Trên Slide 2 tạo liên kết cho mục “Thiết kế” -> Slide 3 và “Kỹ thuật trình chiếu” -> Slide 4.

Mỗi Slide đều có cài đặt các hiệu ứng chuyển tiếp Slide (Slide Transition) khác nhau khi click chuột.

BÀI TẬP 4

Tạo tập tin trình diễn đặt tên là **dientoan**, lưu vào thư mục **PowerPoint** nội dung sau:

The image shows four PowerPoint slides with a light blue background and a decorative yellow circle graphic in the top left corner. Each slide has a title bar with the text "DIỆN TOÁN ĐÁM MÂY" and a small icon of two people at computers.

Slide 1: The title is "DIỆN TOÁN ĐÁM MÂY (cloud computing)". Below it, the text says "còn gọi là điện toán máy chủ ảo" and "Là mô hình điện toán sử dụng các công nghệ máy tính và phát triển dựa vào mạng Internet. Thuật ngữ 'đám mây' ở đây là lối nói ẩn dụ chỉ mạng Internet. Theo kết quả của một nghiên cứu với hơn 1.000 lãnh đạo doanh nghiệp và lãnh đạo CNTT toàn cầu, động lực chủ yếu để các doanh nghiệp ứng dụng điện toán đám mây là:". There are three callout boxes: "Chi phí giảm" (Cost reduction), "Khả năng mở rộng" (Scalability), and "Nhân viên được tinh giảm" (Staff reduction).

Slide 2: The title is "Chi phí giảm" (Cost reduction). The text says "Điện toán đám mây có thể làm giảm:" followed by a list: "1. Cả chi phí vốn (CapEx)" and "2. Lẫn chi phí vận hành (OpEx) vì các tài nguyên chỉ được mua khi cần và chỉ phải trả tiền khi sử dụng." There are three sun icons on the left side of the text box.

Slide 3: The title is "DIỆN TOÁN ĐÁM MÂY". The subtitle is "Cách sử dụng nhân viên được tinh giảm" (How to use reduced staff). The text says "✓ Việc sử dụng điện toán đám mây giải phóng đội ngũ nhân viên quý giá" and "✓ Cho phép họ tập trung vào việc cung cấp giá trị hơn là duy trì phần cứng và phần mềm." There is an illustration of a person sitting at a desk with a laptop.

Slide 4: The title is "DIỆN TOÁN ĐÁM MÂY". The subtitle is "Khả năng mở rộng vững mạnh" (Robust scalability). The text says "Điện toán đám mây cho phép khả năng điều chỉnh quy mô ngay lập tức hoặc tăng lên hoặc giảm xuống, bất cứ lúc nào mà không cần giao kết dài hạn." There is an illustration of a group of people sitting around a table.

ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY

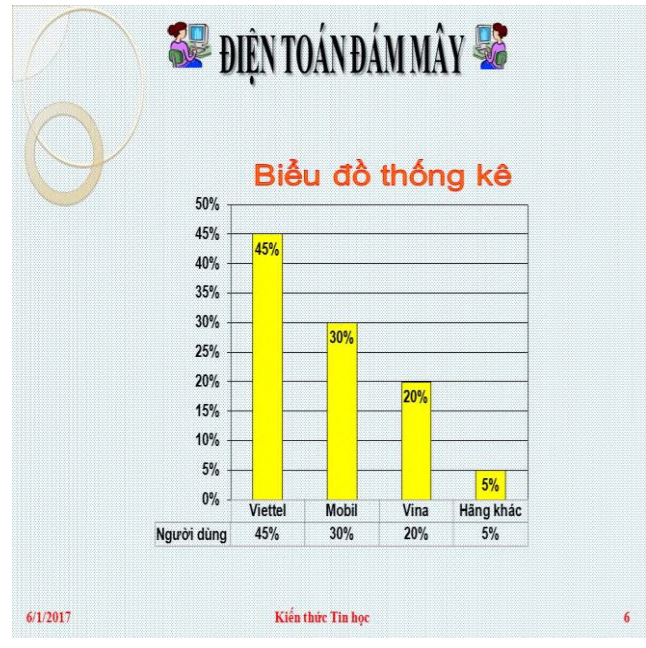
PHIẾU ĐĂNG KÝ INTERNET VIETTEL KHUYẾN MÃI

Họ tên: _____
Địa chỉ: _____ Điện Thoại: _____

Internet Cáp quang		Internet + Truyền hình		Internet + SIM 3G	
☐ Fast 20	☐ Fast 30	☐ Fast 30	☐ Fast 40	☐ Fast 30	☐ Fast 40

KHUYẾN MÃI THÁNG 11/2015

6/1/2017 Kiến thức Tin học 5



ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY

Công thức toán học

$$\Omega = \sqrt{\frac{1}{2}} X_{mjm_j} + \sum_{\alpha_k} b^2 d^2 x \frac{\alpha}{\lambda + \frac{1}{\psi}}$$

$$\delta = \left(\frac{X_k x^n}{\sqrt{a^3 + b_1 - c^3}} \right) + \pi R$$

6/1/2017 Kiến thức Tin học 7

ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY

THÀNH PHỐ

TRƯỜNG

CDKT

TỰ TRỌNG

HỒ CHÍ MINH

6/1/2017 Kiến thức Tin học 8

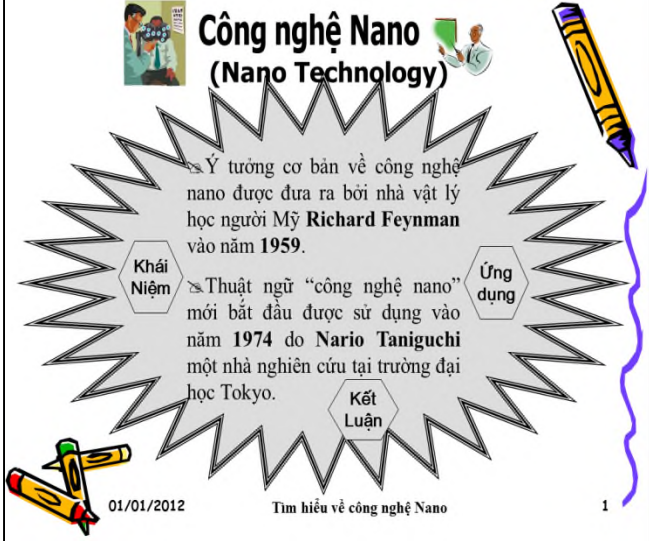
Các yêu cầu:

1. Thiết kế các slide với nội dung giống mẫu (được phép sử dụng hình ảnh và template design bất kỳ)
2. Sử dụng Slide Master để cài đặt các định dạng Date, Slide number và Footer “Kiến thức tin học”, tiêu đề “Điện toán đám mây” và logo 2 hình ảnh ở đầu mỗi slide.
3. Cài đặt cho mọi đối tượng trên slide hiệu ứng Entrance được Start bằng chế độ tự động sau mỗi 1 giây.
4. Các slide đều có cài đặt hiệu ứng chuyển tiếp slide được Start sau mỗi lần click chuột.
5. Từ slide 2 trở đi sinh viên cài đặt hành động Action button trở lại Slide 1.

6. Trong slide 1, sinh viên cài đặt hyperlink cho mục 1: Chi phí giảm $\Rightarrow$ đến slide 2, mục 2: Nhân viên được tinh giản $\Rightarrow$ đến slide 3, mục 3: Khả năng mở rộng $\Rightarrow$ đến slide 4.

BÀI TẬP 5

Tạo tập tin trình diễn đặt tên là **nano.ppt**, lưu vào thư mục **PowerPoint** với nội dung sau :

 Công nghệ Nano (Nano Technology) Ý tưởng cơ bản về công nghệ nano được đưa ra bởi nhà vật lý học người Mỹ Richard Feynman vào năm 1959. Thuật ngữ “công nghệ nano” mới bắt đầu được sử dụng vào năm 1974 do Nario Taniguchi một nhà nghiên cứu tại trường đại học Tokyo. 01/01/2012 Tìm hiểu về công nghệ Nano 1	 Công nghệ Nano Khái niệm về công nghệ nano - Thuật ngữ công nghệ Nano chỉ việc nghiên cứu, học tập, tổng hợp và sử dụng các loại vật liệu, thiết bị hay kể cả các hệ thống có kích thước cỡ nano (1 phần tỷ mét). - Một phân tử nước có đường kính khoảng 0.3nm, DNA là 2.5nm, một con virus từ 20-250nm, hồng cầu là 7000nm...và độ dày của một sợi tóc là 80.000 nm (0.08mm). Một nano chỉ nhỏ bằng 1/80.000 độ dày của sợi tóc bạn! 01/01/2012 Tìm hiểu về công nghệ Nano 2
 Công nghệ Nano Những ứng dụng của công nghệ nano - Các tập đoàn sản xuất điện tử đã đưa công nghệ nano vào sản xuất, tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh cao. - Y tế nano nâng cao khả năng trị liệu hiệu quả các bệnh do di truyền có nguyên nhân từ gen, các bệnh hiện nay như: HIV/AIDS, ung thư, tim mạch, béo phì, tiểu đường, ... - Sự hình thành nano phẫu thuật thẩm mỹ, mỹ phẩm có chứa các loại hạt nano để làm thẩm mỹ và bảo vệ da. - Công nghệ nano giải quyết ô nhiễm môi trường. 01/01/2012 Tìm hiểu về công nghệ Nano 3	 Công nghệ Nano Kết Luận - Công nghệ nano là một bước tiến bộ vượt bậc của công nghệ, nó tạo ra những ứng dụng vô cùng kỳ diệu tạo ra nhiều cơ hội hơn. - Nhưng bên cạnh đó cũng có những thách thức đặt ra về thảm họa môi trường và khả năng phát triển vũ khí loại mới với sức tàn phá không gì so sánh nổi. 01/01/2012 Tìm hiểu về công nghệ Nano 4

Các yêu cầu:

- Thiết kế các slide với nội dung giống mẫu (được phép sử dụng hình ảnh và template design bất kỳ)

- Sử dụng Slide Master để cài đặt các định dạng Date, Slide number và Footer “Tìm hiểu về công nghệ Nano”, logo 2 hình ảnh ở đầu mỗi slide.
- Cài đặt cho mọi đối tượng trên slide hiệu ứng Entrance được Start bằng chế độ tự động sau mỗi 2 giây.
- Các slide đều có cài đặt các hiệu ứng chuyển tiếp slide sau mỗi lần click chuột.
- Từ slide 2 trở đi sinh viên cài đặt hành động Action button trở lại Slide 1. (0.25 điểm)
- Trong slide 1, sinh viên cài đặt hyperlink cho mục 1: Khái niệm $\Rightarrow$ đến slide 2, mục 2: Ứng dụng $\Rightarrow$ đến slide 3, mục 3: Kết luận $\Rightarrow$ đến slide 4.

BÀI TẬP 6

Tạo tập tin trình diễn đặt tên là **Kienthuc.pptx**, lưu vào thư mục PowerPoint với nội dung sau

CHUYÊN ĐỀ KHOA HỌC

Làm thế nào để sống sót trong cơn bão sét

Sét hay tia sét là hiện tượng phóng điện trong **khí quyển** giữa các đám mây và đất hay giữa các đám mây mang các điện tích khác dấu.

Hình thức Sét Nơi dễ bị Sét đánh Cách phòng tránh

02/06/2016 KIẾN THỨC KHOA HỌC

CHUYÊN ĐỀ KHOA HỌC

Sét có thể đánh ta bằng những con đường nào?

Về cơ bản, tia sét có thể đánh ta bằng 5 cách sau:

1. Sét đánh thẳng.
2. Sét đánh tạt ngang.
3. Sét đánh do tiếp xúc.
4. Điện thế bước.
5. Sét đánh qua đường dây cáp.

02/06/2016 KIẾN THỨC KHOA HỌC

CHUYÊN ĐỀ KHOA HỌC

Những trường hợp nào dễ bị sét đánh nhất

1. Lang thang ở nơi rộng rãi, quang đãng khi trời đổ mưa.
2. Cầm ô hay đứng gần các vật liệu kim loại.
3. Đi bơi ở sông, suối, hay bể bơi.
4. Đứng gần cửa sổ, cửa ra vào hay nằm trên mặt đất.
5. Đi tắm, xem TV, sử dụng điện thoại.

02/06/2016 KIẾN THỨC KHOA HỌC 3

CHUYÊN ĐỀ KHOA HỌC

Cách phòng tránh

NÊN	KHÔNG NÊN
1. Tắt tất cả thiết bị điện không cần thiết.	1. Sử dụng điện thoại hay vòi nước.
2. Tìm ngay chỗ tránh mưa an toàn, khô ráo, rộng, thoáng.	2. Ở chỗ có nước, cây cối, cột điện hoặc vật bằng kim loại.

Chú ý: Khi nguy cấp - hãy nhanh chóng ngồi xổm, nhón hai chân để giảm diện tích tiếp xúc, thu mình nhỏ hết mức, gục đầu vào đầu gối, bịt chặt tai

Hãy ghi nhận những lời cảnh báo này!

02/06/2016 KIẾN THỨC KHOA HỌC 4

Các yêu cầu:

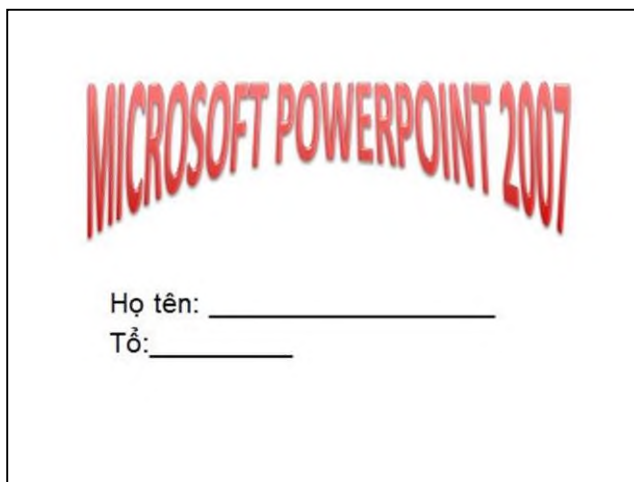
- Thiết kế các slide với nội dung giống mẫu (được phép sử dụng hình ảnh và template design bất kỳ) (1 điểm)

8. Sử dụng Slide Master để cài đặt các định dạng Date, Slide number, logo 2 hình ảnh + tiêu đề: “CHUYÊN ĐỀ KHOA HỌC và Footer “KIẾN THỨC KHOA HỌC” ” ở mỗi slide. (0.75 điểm)
9. Tạo hiệu ứng Entrance cho các đối tượng trong mỗi slide theo chế độ tự động sau mỗi 1 giây. Trong đó cài đặt cho tất cả tiêu đề của mỗi slide có hiệu ứng Emphasis\Spin. (0.75 điểm)
10. Các slide đều có cài đặt các hiệu ứng chuyển tiếp slide bằng hiệu ứng Checkerboard sau mỗi lần click chuột. (0.25 điểm)
11. Từ slide 2 trở đi sinh viên cài đặt hành động Action button trở lại Slide 1. (0.25 điểm)
Trong slide 1, sinh viên cài đặt hyperlink cho mục 1: Hình thức Set ⇒ đến slide 2, mục 2: Nơi dễ bị sét đánh ⇒ đến slide 3, mục 3: Cách phòng tránh ⇒ đến slide 4. (0.5 điểm)

BÀI TẬP 7:

Thiết kế một bài trình diễn gồm **8 slide** với chủ đề về phần mềm Microsoft Powerpoint 2007, cần nhập thông tin **Họ tên** và **Tổ**

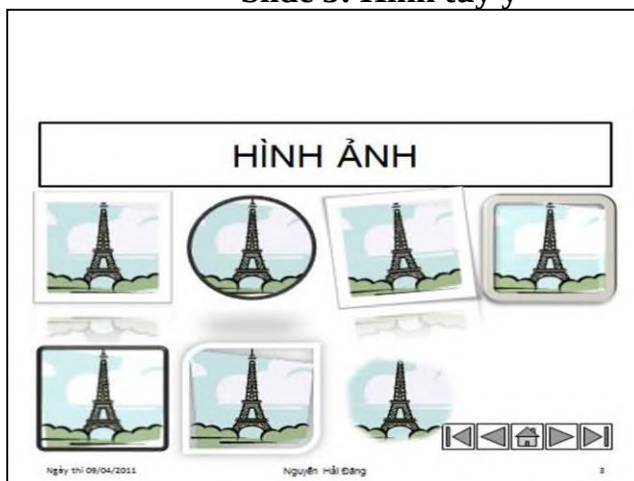
Slide 1: Dùng WordArt



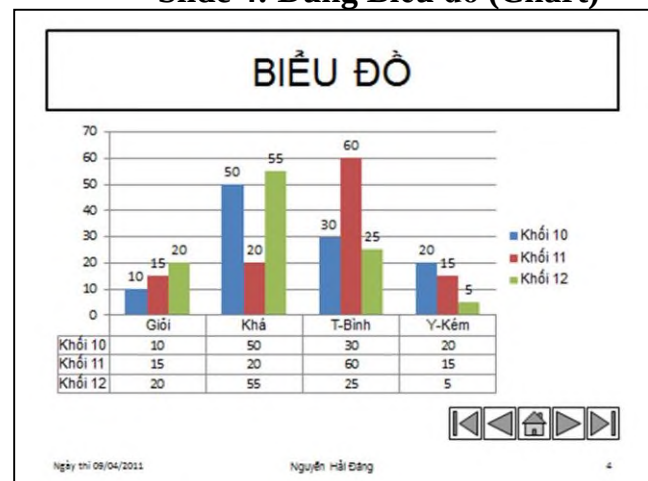
Slide 2: Hình tùy ý



Slide 3: Hình tùy ý



Slide 4: Dùng Biểu đồ (Chart)



Slide 5: Chia cột – Vẽ hình

CHIA CỘT

1. Sơn Ca
2. Họa Mi
3. Chích Chòe
4. Vàng Anh
5. Chào Mào

6. Bồ Câu
7. Se Sẻ
8. Gõ Kiến
9. Vành Khuyên
10. Chìa Vôi

Ngày thi 09/04/2011
Nguyễn Hải Đăng
3

Slide 6: Dùng Bảng biểu (Table)

CHÈN BẢNG

	TIẾT	HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	BẢY
Sáng	1			2D5	A5	2D3	
	2			2A3	A5	2A9	
	3			2A7	D1		
	4			2A10	D1	2D4	
Chiều	1	1A1	A7	1A3			
	2	1A1	A7	1A3			
	3	1A2	A9	1T3			
	4	1A2	A9	1T3			

Ngày thi 09/04/2011
Nguyễn Hải Đăng
6

Slide 7: Chèn phim tùy ý

VIDEO

Ngày thi 09/04/2011
Nguyễn Hải Đăng
7

Slide 8: Dùng WordArt

WORDART

Powerpoint 2007

Powerpoint 2007

Powerpoint 2007

Ngày thi 09/04/2011
Nguyễn Hải Đăng
8

2. Dùng lệnh View - Header and Footer, nhập ngày thi vào mục **Fixed**, nhập Họ tên vào mục **Footer**, chèn **slide number**, **Date and Time** cho tất cả các slide (trừ slide đầu)
3. Tạo background cho các slide: màu tùy ý.
4. Nhập nội dung và tạo liên kết (hyperlink) cho slide 2 như sau:
 - ☐ Dòng “**Hình ảnh**” liên kết đến slide 3
 - ☐ Dòng “**Biểu đồ**” liên kết đến slide 4
 - ☐ Dòng “**Chia cột**” liên kết đến slide 5
 - ☐ Dòng “**Chèn bảng**” liên kết đến slide 6
 - ☐ Dòng “**Video**” liên kết đến slide 7
 - ☐ Dòng “**WordArt**” liên kết đến slide 8
 - ☐ Dòng “**Kết thúc**” kết thúc trình diễn
5. Tạo 1 bộ gồm 5 nút lệnh liên kết giữa các slide (trừ Slide 1)

6. Tạo hiệu ứng chuyển tiếp Slide Transition cho tất cả các slide (Tùy ý)
7. Sử dụng chức năng Custom Animation để tạo các hiệu ứng xuất hiện và kết thúc hợp lý, ấn tượng cho tất cả các đối tượng trong slide 2 đến slide 8.

BÀI TẬP 8:

Tạo tập tin trình diễn đặt tên là **Suckhoe**, lưu vào thư mục **PowerPoint** với nội dung :

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

VẬN ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE

Luyện tập

Lợi ích

Kết luận

Tất cả sách báo về y khoa đều nói lên sự lợi ích của việc vận động thể dục, thể thao đối với sức khỏe của chúng ta.

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

6/6/2017

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

LỢI ÍCH CỦA VẬN ĐỘNG

Tim	Phổi	Xương	Các Loại
Tốt cho tim mạch	Tốt cho phổi	Giảm đau lưng	Giảm mập và béo phì
		Ngừa được chứng loãng xương	Giảm nguy cơ bệnh tiểu đường loại II
			Giúp tinh thần bớt căng thẳng, giảm stress

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

6/6/2017

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

Vận động như thế nào ?

- ✗ Nếu có dịp đi bộ thì nên đi bộ, nhất là đi nhanh, rất tốt cho tim mạch.
- ✗ Khí công, yoga, aerobic, múa, khiêu vũ, dinh dưỡng, bơi lội, xe đạp, quần vợt, bóng bàn, vv. . .
- ✗ Các công việc: làm vườn, cắt cỏ, quét dọn lau chùi nhà cửa, hút bụi, rửa chén, rửa xe . . .

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

6/6/2017

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

KẾT LUẬN

- ✗ Muốn đạt được kết quả tốt thì phải có sự chuyên cần và phải tập luyện thường xuyên và đều đặn.
- ✗ Mỗi ngày tập 1 giờ là lý tưởng nhất, còn không thì hãy cố gắng tập 3 ngày trong 1 tuần lễ và mỗi ngày tối thiểu là 30 phút
- ✗ Nên chọn một môn thể thao phù hợp với cơ tạng và sức khỏe

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

6/6/2017

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

CÁC BIỂU ĐỒ RÈN LUYỆN

Biểu đồ rèn luyện sức khỏe

Stt	Tập 1 tháng	Tập 1 năm	Tập 5 năm	Tập trên 10 năm
1	Sức khỏe cải thiện 10%	Sức khỏe cải thiện 20%	Sức khỏe cải thiện 50%	Bệnh tật giảm

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

6/6/2017

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

Hãy vận động sức khỏe chống bệnh tật

Stt	Tập 1 tháng	Tập 1 năm	Tập 5 năm	Tập trên 10 năm
1	Sức khỏe cải thiện 10%	Sức khỏe cải thiện 20%	Sức khỏe cải thiện 50%	Bệnh tật giảm

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

6/6/2017

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

Hãy vận động Trí não bằng công thức Toán

$$\binom{p}{a \wedge b} \wedge \binom{p}{c} + \binom{p}{b \wedge c} \wedge \binom{p}{a} + \binom{p}{c \wedge a} \wedge \binom{p}{b} = \frac{p}{0}$$

$$I = \lim_{x \rightarrow +\infty} \left(\frac{x-3}{x+2} \right)^{x^2-1}$$

$$\Omega = \sqrt{\frac{1}{2}} X_{n,m,j} + \sum_{a_k} b^2 d^2 x \frac{a}{\lambda + \frac{1}{\psi}}$$

$$\delta = \left(\frac{X_k x \frac{n}{m}}{\sqrt{a^3 + b_1 - c^3}} \right) + \pi R$$

6/6/2017

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người

7

CHUYÊN ĐỀ VỀ SỨC KHỎE

TRƯỜNG CĐKT
LÝ TỰ TRỌNG

TRƯỜNG
CĐKT
LÝ TỰ TRỌNG

6/6/2017

8

Các yêu cầu:

1. Thiết kế các slide với nội dung giống mẫu (được phép sử dụng hình ảnh và template design bất kỳ)
2. Sử dụng Slide Master để cài đặt các định dạng Date, Slide number và Footer “Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người”, tiêu đề “Chuyên đề về sức khỏe” và logo 2 hình ảnh ở đầu mỗi slide.
3. Cài đặt cho mọi đối tượng trên slide hiệu ứng Entrance được Start bằng chế độ tự động sau mỗi 1 giây.
4. Các slide đều có cài đặt hiệu ứng chuyển tiếp slide được Start sau mỗi lần click chuột.
5. Từ slide 2 trở đi sinh viên cài đặt hành động Action button trở lại Slide 1.
6. Trong slide 1, sinh viên cài đặt hyperlink cho mục 1: Lợi ích $\Rightarrow$ đến slide 2, mục 2: Luyện tập $\Rightarrow$ đến slide 3, mục 3: Kết luận $\Rightarrow$ đến slide 4.

PHẦN THỰC HÀNH POWERPOINT MỞ RỘNG

1. Thêm 1 slide mới
2. Thêm phần chú ý cho slide hiện tại theo yêu cầu
3. Đang ở chế độ trình chiếu, yêu cầu chuyển sang slide khác mà vẫn không thoát trình chiếu
4. Đổi màu nền slide, chọn 1 ảnh theo yêu cầu để làm nền cho slide
5. Định dạng căn lề của các ảnh theo lề trên, dưới hoặc trái phải trong slide (hoặc định dạng căn lề các ảnh cùng nằm về 1 phía (trên, dưới,..) trong slide)
6. Chèn bảng với số cột và số dòng theo yêu cầu
7. Hiện thị thời gian cho slide hiện tại hoặc cả văn bản trình chiếu
8. Chèn đoạn video hoặc âm thanh theo yêu cầu
9. Đóng tập tin thuyết trình mà không thoát khỏi p.p.
Lưu tập tin thuyết trình đã có trước đó với tên không đổi vào thư mục mới là ABC tại cây thư mục hiện tại dưới dạng Web
10. Thiết lập để phần chú giải của biểu đồ nằm xuống phía dưới biểu đồ hoặc các phía theo yêu cầu
11. Đổi màu nền biểu đồ, thay nền biểu đồ bằng 1 ảnh theo yêu cầu
12. Định dạng slide theo kiểu đề bài yêu cầu
13. Hiện thị menu có chức năng để có thể chọn hiệu ứng cho slide hoặc yêu cầu chọn hiệu ứng cụ thể cho slide.
14. Hiện thị thanh thước kẻ cho p.p
15. Điều chỉnh độ rộng của slide cho phù hợp với màn hình window.
16. In powerpoint ở chế độ đang mở thành 2 văn bản ở chế độ Note page

17. In powerpoint ở chế độ đang mở thành 2 văn bản ở chế độ không liền kề nhau (uncollated)
18. Ấn bài thuyết trình powerpoint mass để hiển thị màn hình windows.
19. Sử dụng chuột để chuyển sang chế độ trình bày slide sorter (không dùng phím tắt)
20. Ngay sau slide số 6, hãy thêm một slide theo kiểu Title
21. Xóa slide 3
22. Vào thẻ outline, xóa slide 6.
23. Thay kiểu bố trí slide 7 theo kiểu two content
24. Thay đổi tiêu đề để có font size 24, màu blue
25. Thay đổi một phần của dòng thành font 32 màu red.
26. Áp dụng kiểu chữ in đậm/ nghiêng:
27. Chèn ảnh có tên ABC trong document vào slide yêu cầu:
28. Chèn file âm thanh
29. Trên slide 5 sử dụng trong ribbon để chèn 1 ảnh chụp màn hình của windows explorer trong thư viện của windows lên slide
30. Xóa ảnh theo yêu cầu
31. Chèn bảng:
32. Áp dụng hiệu ứng mạnh Grow/Shrink
33. Áp dụng hiệu ứng ảnh động float in.
34. hiển thị chế độ slide master.
35. Định dạng Tiêu đề cho slide master (màu sắc, font, size)
36. Định dạng đánh số, màu sắc, font, size cho các cấp độ phần nội dung slide master.
37. Hiện thị chế độ show gridlines

PHẦN LIVING ONLINE

1. Diễn đàn là nơi mọi người có thể
 - a. Gửi và nhận tin nhắn tức thì
 - b. Tạo nhật ký cá nhân
 - c. Tạo phòng chat riêng
 - d. Thảo luận theo các chủ đề
2. Trang web nơi mọi người có thể trao đổi, thảo luận, bày tỏ ý kiến về những vấn đề cần quan tâm được gọi là:
 - a. Forum
 - b. Voice IP
 - c. Chat room
 - d. Blog
3. Máy tính của bạn gặp vấn đề, bạn nhận được nhiều lời khuyên về cách xử lý từ diễn đàn chuyên xử lý sự cố máy tính. Làm thế nào để bạn có thể đánh giá được các lời khuyên này là hữu ích. (chọn hai)
 - a. Các liên kết quảng cáo trên diễn đàn sẽ dẫn bạn đến nơi chứa thông tin mà bạn có thể sử dụng để xử lý sự cố
 - b. Sự cố đã được giải quyết thành công tại một chủ đề tương tự trên diễn đàn
 - c. Đại diện nhà sản xuất che dấu thông tin thay vì đưa ra các lời giải thích và hướng dẫn khắc phục sự cố
 - d. Lời nhận xét mang tính xây dựng từ những thành viên của diễn đàn khác về chủ đề trên diễn đàn
4. Sử dụng google tìm kiếm hình ảnh lá cờ Việt Nam có kích thước từ 2MP (1600 x 1200) trở lên
5. Sử dụng google tìm kiếm hình ảnh lá cờ Việt Nam được dán nhãn tái sử dụng (labeled for reuse)
6. Chỉ ra 2 toán tử tìm kiếm được sử dụng bởi google
 - a. ^
 - b. []
 - c. @
 - d. \$
7. Ba toán tử tìm kiếm logic là gì
 - a. or, and, no
 - b. or, but, not
 - c. or, and, not
 - d. for, and, not
8. Các biểu tượng tìm kiếm được sử dụng bởi google là
 - a. ^, &, +, =

- b. +, \$, #, *
 - c. ^, *, =, \$
 - d. #, ^, @, \$
9. Bạn sẽ làm gì nếu muốn máy tìm kiếm trả về các kết quả có chứa chính xác nội dung tìm kiếm
- a. Đặt nội dung tìm kiếm trong dấu nháy kép
 - b. Đặt nội dung tìm kiếm trong dấu nháy đơn
 - c. Đặt nội dung tìm kiếm trong dấu ngoặc tròn
 - d. Đặt nội dung tìm kiếm trong dấu ngoặc vuông
10. Bạn đang tìm hiểu về bài thi IC3. Bạn muốn tìm thông tin trên trang web itic.edu.vn. Cụm từ tìm kiếm nào bạn sẽ dùng để máy tìm kiếm trả về đúng kết quả
- a. IC3 site:www.itic.edu.vn
 - b. IC3 itic.edu.vn
 - c. Bài thi IC3 itic.edu.vn
 - d. Bài thi IC3 site:itic.edu.vn
11. Toán tử **site** trong máy tìm kiếm google được sử dụng để
- a. Lấy thông tin từ một trang web hoặc tên miền
 - b. Chỉ lấy thông tin từ trang web
 - c. Chỉ lấy thông tin từ tên miền
 - d. Không có toán tử này
12. Bạn nhận được 1 thông tin thông báo lỗi từ Xbox rằng bạn cần phải mở NAT để trò chơi có thể chạy được. Nơi bạn có thể tìm kiếm thông tin hướng dẫn bạn mở cổng
- a. Bing
 - b. Diễn đàn chuyên gia về Xbox
 - c. Window Live
 - d. Windows 7 Control Panel
13. Chỉ ra các định nghĩa đúng về Network Address Translation NAT (chọn 2)
- a. Giống như một router, nó chuyển tiếp các gói tin giữa những lớp mạng khác nhau trên mạng lớn
 - b. Là firewall cơ bản
 - c. Cho phép cha mẹ quản lý con cái qua việc giới hạn thời gian sử dụng máy tính
 - d. Có trong các thiết bị kết nối trung tâm
14. XBOX expert là diễn đàn nơi bạn có thể (chọn 2)
- a. Hỏi các câu hỏi về các lỗi phần cứng như Mainboard, PSU.
 - b. Trả lời các câu hỏi theo chủ đề trên diễn đàn mà không cần phải đăng ký tài khoản
 - c. Chat và hỏi các câu hỏi trực tiếp với các thành viên khác trên diễn đàn
 - d. Cập nhật phần mềm cho Xbox

15. Sở hữu trí tuệ là gì
- Những thứ được tạo ra ban đầu hay sáng chế
 - Giấy phép sử dụng sản phẩm phần mềm
 - Thương hiệu sản phẩm
 - Sản phẩm đã đăng ký
16. Điều gì có thể có bản quyền (chọn 3)
- Tựa đề, tên, cụm từ ngắn và khẩu hiệu (slogan)
 - Văn học, âm nhạc và các tác phẩm kịch
 - Chương trình máy tính
 - Các công trình trong miền công cộng
 - Các bản ghi âm
17. Mục đích của việc áp dụng bản quyền cho các công trình ban đầu của bạn
- Bảo vệ công trình của bạn không bị sao chép, bán mà không được sự cho phép của bạn
 - Cho phép người khác có thể phân phối công trình của bạn với một khoản phí danh nghĩa
 - Thiết lập giá trị tài sản sở hữu trí tuệ của bạn với các nhà xuất bản và các nhà phân phối
 - Đảm bảo rằng bản quyền hình ảnh có trên công trình ban đầu của bạn
18. Ba loại chính thuộc miền công cộng
- Công trình tự động nhập vào miền công cộng từ khi tạo ra, bởi vì chúng không thể có bản quyền như : Tựa đề, tên, cụm từ ngắn và khẩu hiệu,...
 - Công trình được gán miền công cộng bởi tác giả
 - Công trình có được từ mạng ngang hàng
 - Công trình hết hạn được bảo hộ bản quyền
19. Mục đích của việc cấp phép là gì
- Bảo vệ sản phẩm hoặc dịch vụ trước khi bạn có thể sao chép
 - Có thể sử dụng sản phẩm hoặc dịch vụ vào bất kỳ lúc nào và không phải trả phí
 - Chia sẻ quyền tác giả của sản phẩm hoặc dịch vụ cho bạn
 - Cho bạn quyền sử dụng sản phẩm hoặc dịch vụ từ nhà cung cấp
20. Các biện pháp phòng ngừa giúp người dùng có thể tránh được các tài liệu ăn cắp bản quyền
- Tải về phần mềm từ bên thứ ba
 - Đăng ký mua hoặc tải về phần mềm
 - Chắc chắn rằng tất cả các phần mềm đi kèm với một thỏa thuận cấp phép
 - Không mua các phần mềm được gán nhãn dành riêng cho giáo dục trừ khi bạn là sinh viên

21. Một người bạn cùng lớp với bạn post các bình luận không hay về huấn luyện viên bóng rổ trên website của trường. Hành động này được gọi là gì?
- Phỉ báng
 - Xúc phạm
 - Vu khống
 - Gửi thông điệp ngu ngốc gây phiền toái
22. Bạn bị chặn không cho phép gửi thư đến một công ty, hành động này được gọi là gì?
- Sổ bì đen
 - Cơ quan kiểm duyệt
 - Sổ bì trắng
 - Thư rác
23. Bạn đọc một câu chuyện dường như giống từ địa điểm, cốt truyện, nhân vật ngoại trừ tên nhân vật và một vài nội dung thay đổi với một câu truyện bạn đã đọc trước đó. Đây là ví dụ của:
- Phỉ báng
 - Ăn cắp bản quyền
 - Đạo văn
 - Nhạo báng
24. Ăn cắp bản quyền thường đi với:
- Sử dụng tài khoản của người khác để post các bình luận về ai đó
 - Gửi virus tới mạng của một tổ chức bằng cách sử dụng một thư rác
 - Vi phạm bản quyền hoặc đạo văn
 - Đưa ra các lời nói xấu về chính phủ cho các phương tiện truyền thông
25. “flame someone” trên Internet có nghĩa là:
- Gửi tin nhắn tới người quản trị website khóa email của ai đó
 - Bóp méo sự thật về bài viết của bạn đăng trên website
 - Chơi một trò đùa với người khác
 - Gửi một bản tin/ email/ bài viết để tấn công ai đó
26. Bạn cùng nhóm bạn tạo một tài khoản của một bạn cùng lớp trên mạng giả. Trên trang chủ của tài khoản, bạn post các thông tin sai về người bạn đó. Chỉ ra hai định nghĩa đúng về điều này :
- Nhạo báng
 - Phỉ báng
 - Bắt nạt
 - Dọa nạt
27. Thiết lập kết nối mạng hiện tại thành public. Không tạo ra một kết nối mới.
28. Thực hiện ngắt thiết lập kết nối mạng hiện tại.
29. Tốc độ của kết nối quay số (dial up) là

- a. 3kbps
 - b. 56kbps
 - c. 3Mbps
 - d. 56Mbps
30. Mạng máy tính là gì
- a. Tập hợp các máy tính được kết nối với nhau bằng các thiết bị mạng và tuân theo một quy ước truyền thông
 - b. Sao lưu dữ liệu từ máy này sang máy khác
 - c. Mạng Internet
 - d. Tập hợp các máy tính
31. Để kết nối máy tính người ta sử dụng
- a. Cáp quang
 - b. Cáp chuyên dụng và đường điện thoại
 - c. Sóng vô tuyến
 - d. Tất cả các phương án đều đúng
32. Mục đích chính của việc thiết lập mạng
- a. Tạo ra các liên hệ cho mục đích thương mại
 - b. Để truy cập vào mạng Internet
 - c. Để hai hay nhiều máy tính có thể giao tiếp và chia sẻ tài nguyên
 - d. Để có thể truy cập vào bất kỳ một số lượng thiết bị điện toán nào mà không phải bỏ tiền ra mua chúng
33. Hai hay nhiều LAN kết nối với nhau sử dụng đường truyền của các nhà cung cấp dịch vụ công cộng sẽ tạo ra:
- a. Mạng truy cập từ xa (RAS)
 - b. Mạng riêng ảo (VPN)
 - c. Mạng diện rộng (WAN)
 - d. Mạng Internet
34. Chỉ ra phát biểu đúng về tên miền
- a. Là tên xác định một trang web
 - b. Mỗi tên miền có thể trở tới các máy chủ khác nhau
 - c. Có thể dùng chung tên miền trên Internet
 - d. Tất cả các tên miền được cấp miễn phí
35. DNS giúp bạn xác định một website bằng cách nào
- a. Xác định website bạn truy cập đang thuộc quản lý bởi nhà cung cấp nào
 - b. Cho phép bạn truy cập website bằng tên miền thay vì địa chỉ IP
 - c. Xác định công ty nào là chủ sở hữu website
 - d. Nhiều website có thể có chung tên miền

36. Dịch vụ nào cung cấp cho người sử dụng Internet một hệ thống có thể lưu trữ âm thanh, hình ảnh, image, video hoặc các nội dung khác và có khả năng truy cập thông qua Internet

- a. Hosting
- b. Server
- c. ANSI
- d. ATM

37. Dòng thông tin tối thiểu bạn mong muốn tải xuống với kết nối có dây

- a. 8Mbps hoặc cao hơn
- b. 12Mbps hoặc cao hơn
- c. 128Kbps hoặc cao hơn
- d. 1-6Mbps hoặc cao hơn

38. Dòng thông tin tối thiểu bạn mong muốn tải lên với kết nối có dây

- a. 128-728Kbps hoặc cao hơn
- b. 640Kbs hoặc cao hơn
- c. 1Mbps hoặc cao hơn
- d. 3Mbps hoặc cao hơn

39. Chỉ ra định nghĩa đúng nhất với các tốc độ truyền dữ liệu

a. Mbps	b. Bits per second
c. Gbps	d. Million bits per second
e. bps	f. Thousand bits per second
g. Kbps	h. Billion bits per second

40. Chỉ ra phát biểu đúng về mạng P2P

- a. Là mạng mà tất cả các máy tính trong mạng có vai trò như nhau và không có máy chủ trung tâm
- b. Những người dùng cá nhân chỉ cần có một máy tính kết nối mạng và một trình duyệt để chia sẻ thông tin
- c. Các máy tính trong mạng và các thiết bị tương tác với nhau thông qua máy chủ trung tâm

41. Để mở cửa sổ hiển thị tốc độ kết nối mạng Internet trên máy tính chạy Windows 7 (chọn 2)

- a. Start menu -> Control Panel -> Network and Sharing Center -> Chọn biểu tượng mạng bạn muốn xem
- b. Start menu -> Control Panel -> Network and Internet -> Chọn biểu tượng mạng bạn muốn xem
- c. Click chuột phải vào biểu tượng mạng trên khay hệ thống -> Open Network and Sharing Center -> Chọn biểu tượng mạng bạn muốn xem
- d. Click chuột phải vào biểu tượng mạng trên khay hệ thống -> Network and Sharing Center -> Chọn biểu tượng mạng bạn muốn xem

42. Chỉ ra định nghĩa đúng về các kỹ thuật mã hóa không dây

a. WEP	Đây là kỹ thuật bảo mật ban đầu cho các mạng không dây
b. SSID	Tên đặt cho mạng Wireless
c. WPA	Cung cấp khả năng bảo mật cao hơn WEP
d. Passphrase	Cụm từ mật khẩu. Thường được tạo bởi chương trình sinh mật khẩu ngẫu nhiên.
e. WPA 2	WPA 2 cung cấp khả năng bảo mật tốt nhất

43. Chỉ ra phát biểu đúng về WPA2 (chọn 2)

- a. Đây là kỹ thuật bảo mật ban đầu cho các mạng không dây
- b. Cung cấp khả năng bảo mật tốt nhất
- c. Viết tắt của Wifi Protected Access 2
- d. Tất cả các phần cứng mạng không dây đều hỗ trợ WPA2

44. WEP là viết tắt của cụm từ nào sau đây

- a. Wired Encryption Protocol
- b. Wireless Equivalent Policies
- c. Wired Equivalent Privacy
- d. Wired Encryption Protocol

45. Một mật khẩu tốt là mật khẩu phải đảm bảo

- a. Bao gồm chữ cái, chữ số, ký tự đặc biệt
- b. Bao gồm tên gọi nhớ như họ tên, sinh nhật, tên vật nuôi
- c. Độ dài tối thiểu 8 ký tự
- d. Có thể đặt tùy ý

46. Lệnh nào sau đây được sử dụng để kiểm tra trạng thái kết nối mạng của một máy tính

- a. tracert
- b. ping
- c. ipconfig
- d. nslookup

47. Các lệnh nào sau đây không sử dụng thông điệp ICMP cũng như Time to Live khi thực thi

- a. netstat
- b. nslookup
- c. tracert
- d. route
- e. ping

48. Thiết bị LAN nào cho phép kết nối các hệ thống đơn lẻ hoặc các mạng lại với nhau

- a. Switch
- b. Hub
- c. Bridge
- d. Repeater

49. Thiết bị nào đóng vai trò là đầu vào và đầu ra của mỗi mạng
- Router
 - Switch
 - Hub
 - Kết nối không dây
50. Thành phần nào của địa chỉ IP 200.168.212.226 là địa chỉ host
- 212.226
 - 200.168.212
 - 226
 - 200.168
51. Bạn kiểm tra địa chỉ IP máy tính của bạn thấy xuất hiện địa chỉ 169.254.100.216. Địa chỉ này nói lên điều gì
- Máy chủ VPN không hoạt động
 - Máy chủ DNS không hoạt động
 - Ai đó trong mạng đã sử dụng địa chỉ này
 - Máy tính của bạn không được kết nối đến máy chủ DHCP
52. Hệ điều hành nào sau đây hỗ trợ giao thức mạng TCP/ IP
- Windows
 - Unix và Linux
 - Unix, Linux, Windows và Mac
 - Mac
53. Sắp xếp các bước để xác định địa chỉ IP của máy tính chạy Windows 7
- Click Network and Sharing Center
 - Click biểu tượng mạng mà bạn muốn xem địa chỉ IP
 - Click Start Button
 - Click Detail
 - Click Control Panel
54. Xác định các bước để chuyển gói tin đến đích trong chuyển mạch gói
- Kiểm tra bảng định tuyến
 - Xác định đường đi nào có tỷ lệ truyền nhanh nhất
 - Xác định địa chỉ đích của gói tin
 - Gửi gói tin tới điểm tiếp theo trên đường tới đích
55. Hai bàn phím công thái học





56. Tư thế ngồi làm việc với máy tính như thế nào được coi là đúng nguyên lý công thái học

- a. Đặt bàn phím lên đùi
- b. Khuỷu tay gập một góc 45 độ
- c. Nên sử dụng ghế có chiều cao cố định
- d. Đặt màn hình cách mắt khoảng 24-30 inches

57. Để tránh các chấn thương gặp phải khi làm việc nhiều với máy tính (chọn 2)

- a. Nghiêng màn hình lên khoảng 10 độ để tránh mỏi cổ
- b. Sử dụng miếng đệm cổ tay
- c. Đặt bàn phím lên đùi
- d. Nên sử dụng ghế có chiều cao cố định

58. Chỉ ra hai phát biểu đúng về Internet và www

- a. Internet là một phần của www
- b. www là một phần của Internet
- c. www được tạo ra trước Internet
- d. Internet được tạo ra trước www
- e. Internet là mạng toàn cầu, www là một hệ thống các tài liệu được liên kết với nhau và có thể truy xuất được trên mạng Internet

59. Chỉ ra các phát biểu đúng về Internet

- a. Là mạng toàn cầu
- b. Gồm nhiều mạng nhỏ được kết nối với nhau
- c. Là tập hợp phần cứng
- d. Là tập hợp phần mềm

60. URL là viết tắt của

- a. Universal Resource Locator
- b. Uniform Resource Locator
- c. Universal Resource Locater
- d. Uniform Resource Locater

61. Chỉ ra định nghĩa đúng về URL

- a. Là một chuỗi ký tự phù hợp với mô hình và định dạng chuẩn, sử dụng các nguồn tài nguyên trên Internet bằng cách định vị hoặc nhận dạng
- b. Là một nhãn xác định một cách hợp lý phân cấp tài nguyên trên mạng
- c. Là hệ thống sử dụng cơ sở dữ liệu phân tán để xác định tài nguyên trên mạng
- d. Là một chuẩn quốc tế mở cho việc xác định tài nguyên trên mạng

62. Các trình duyệt web phổ biến hiện nay (chọn 5)

- a. Mozilla Firefox

- b. Windows Explorer
 - c. Safari
 - d. Chrome
 - e. Thunderbird
 - f. Opera
 - g. Internet Explorer
63. Tính đến năm 2012, ba trình duyệt được sử dụng phổ biến nhất là gì?
- a. Chrome
 - b. Opera
 - c. Internet Explorer
 - d. Firefox
 - e. Safari
64. Chỉ ra điều mà bạn mong muốn khi lựa chọn một trình duyệt
- a. Tốc độ, hỗ trợ tìm kiếm và bảo mật
 - b. Đơn giản, tiết kiệm và bảo mật
 - c. Bảo mật, tốc độ và hỗ trợ site map
 - d. Đơn giản, tốc độ và bảo mật
65. Thêm trang web itic.edu.vn thành một mục trong Favourite. Không sử dụng thanh công cụ
66. Giải thích ý nghĩa
- a. Cache
 - b. History
 - c. Plugin
 - d. Cookie
67. Quá trình nào sau đây được sử dụng để kiểm tra người dùng truy cập vào hệ thống hoặc mạng máy tính
- a. Giao thức chuẩn – Protocol standard
 - b. Chứng chỉ - Certification
 - c. Xác thực – Authentication
 - d. Điều khiển nhóm – Group control
68. Chỉ ra định nghĩa đúng về giao thức
- a. Là một chuỗi các quy tắc được các máy tính sử dụng để trao đổi thông tin và sử dụng hệ thống mạng
 - b. Được sử dụng để biên dịch tài liệu được viết bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản – HTML
 - c. Cung cấp dữ liệu theo các yêu cầu từ các trình duyệt
 - d. Làm cho việc giao tiếp dễ dàng hơn
69. Siêu văn bản là gì
- a. Văn bản mô tả cách làm thế nào để lấy được nội dung khác

- b. Hình ảnh biểu diễn văn bản
70. Mạng sau đây cung cấp một kết nối mã hóa và đáng tin cậy giữa một máy tính riêng và mạng internet
- a. Mạng riêng ảo
 - b. Mạng không dây
 - c. Mạng diện rộng
 - d. Mạng chuyên mạch công cộng
71. Hai khung thời gian được sử dụng khi nói về giao tiếp
- a. Trực tuyến và Ngoại tuyến
 - b. Tin nhắn văn bản và tin nhắn tức thì
 - c. Tức thì và có trì hoãn
 - d. Thời gian thực và có trì hoãn
72. Kiểu truyền thông nào là phù hợp nhất khi không cần câu trả lời khẩn cấp
- a. Email
 - b. Tin nhắn văn bản
 - c. Blog
 - d. Tin nhắn tức thì
73. SMS là gì
- a. Dịch vụ tin nhắn ngắn (khoảng từ 100 - 200 ký tự)
 - b. Tin nhắn được gửi và nhận từ máy tính thông qua mạng Internet
 - c. Viết tắt của Short Message Service
 - d. Có thể gửi và nhận các tệp tin đa phương tiện
74. Chỉ ra hai hình thức truyền thông sử dụng thời gian thực
- a. VoIP
 - b. Tele Conference
 - c. Video Conference
 - d. SMS
75. Sắp xếp theo thứ tự các bước để thực hiện truyền thông giữa hai máy tính
- a. Mở kết nối
 - b. Click nút Call
 - c. Mở chương trình chat
 - d. Chọn một người bạn để thực hiện cuộc gọi
76. Chỉ ra hai phát biểu đúng về chứng chỉ bảo mật (security certificate)
- a. Các chứng chỉ bảo mật không hết hạn
 - b. Thông thường, các chứng chỉ bảo mật được cung cấp tự động
 - c. Một chứng chỉ bảo mật không đáng tin cậy là một chứng chỉ đã bị hủy
 - d. Hầu hết các chứng chỉ bảo mật không cần bản sao lưu
77. Chỉ ra phát biểu đúng về kết nối an toàn

- a. Khi bạn nhấn chuột vào biểu tượng ổ khóa trên thanh an toàn bạn sẽ có được thông tin về danh tính của trang web
 - b. Các kết nối an toàn là các kết nối riêng
 - c. Nếu các giao dịch của một trang web là an toàn điều đó có nghĩa rằng trang web là an toàn
 - d. Nếu kết nối giữa máy tính và các trang web đã được mã hóa đảm bảo rằng các trang web có thể tin cậy được
78. Chỉ ra phát biểu đúng về cookies
- a. Là các tập tin văn bản
 - b. Được lưu trên máy chủ
 - c. Lưu các khóa truy cập đến các trang web
 - d. Tải các trang web nhanh hơn
79. Giao thức (protocol) nào cho phép duyệt web an toàn trên Internet
- a. URL
 - b. DNS
 - c. HTTP
 - d. HTTPS
 - e. TCP/IP
80. Ba dấu hiệu chỉ ra máy tính của bạn đang bị nhiễm virus
- a. Xuất hiện các thanh công cụ mở rộng
 - b. Chương trình chống virus tự động chạy
 - c. Nhận được các email không mong muốn
 - d. Các chương trình thường xuyên bị khóa
 - e. Các biểu tượng không sử dụng xuất hiện trên Desktop
81. Chỉ ra hai công cụ cho phép tìm kiếm thông tin trên Internet
- a. Google
 - b. Youtube
 - c. Microsoft Windows Explorer
 - d. Skype
 - e. Yahoo
82. Hai phát biểu nào là đúng đối với công cụ tìm kiếm trên Internet
- a. Cho phép người dùng tùy chọn các chức năng nâng cao để tinh chỉnh việc tìm kiếm
 - b. Một trang Web cho phép thực hiện việc tìm kiếm của World Wide Web
 - c. Một chương trình nằm trên máy tính của bạn
 - d. Tất cả các trang được chỉ ra bởi công cụ tìm kiếm đều có liên quan với chủ đề tìm kiếm
 - e. Tất cả các trang hiện có trên web đều chứa trong cơ sở dữ liệu của công cụ tìm kiếm

83. Để cải thiện thứ hạng trang web của bạn trên các máy tìm kiếm
- Có nhiều trang web liên quan liên kết đến trang web của bạn
 - Cập nhật nội dung trang web của bạn mỗi năm một lần là đủ
 - Sử dụng tất cả các từ khóa có thể có trong tất cả các thành tố trong trang web của bạn
 - Sử dụng các từ khóa trong tất cả các thành tố quan trọng trên trang web của bạn
84. Sử dụng Outlook, soạn một thư mới với chủ đề **Register IC3 GS4 class** với nội dung **I would like to register the IC3 GS4 class start on Satuday** và gửi tới địa chỉ luan.lm@iigvietnam.com
85. Trong Outlook, Signature là chức năng cho phép
- Tự động gửi một thư được soạn sẵn tới người gửi của các thư gửi đến
 - Chèn thêm chữ ký vào cuối tất cả các thư mới, thư trả lời và thư chuyển tiếp
 - Tự động chuyển tiếp thư tới người nhận
 - Đưa ra thông báo “không có ở văn phòng” tới người gửi của các thư gửi đến
86. Trong Outlook, ý nghĩa của biểu tượng “Kẹp giấy” xuất hiện bên cạnh các thư mà bạn nhận được là
- Cẩn thận, có virus đính kèm
 - Thư có thông tin quan trọng
 - Có tệp tin đính kèm
 - Bắt buộc phải trả lời ngay lập tức
87. Bạn sử dụng trường BBC khi gửi thư trong Outlook để
- Tất cả các người nhận trong TO đều thấy được những người nhận trong BCC
 - Tất cả các người nhận trong CC đều thấy được những người nhận trong BCC
 - Những người nhận trong BCC không thấy tất cả các người nhận khác trong TO và CC
 - Những người nhận BBC không nhìn thấy nhau
88. Chỉ ra định nghĩa đúng nhất với mỗi mục trong Outlook

a. Inbox	b. Bao gồm các thông điệp được nhận bởi người dùng
c. Deleted items	d. Bao gồm các thông điệp đã được xóa
e. Outbox	f. Bao gồm các thông điệp đã được gửi đến các địa chỉ khác
g. Sent items	h. Bao gồm các thông điệp đang chờ để được gửi đi

89. Những nguyên nhân nào dẫn đến việc một đèn LED trên Hub của bạn không sáng khi bạn cắm cáp mạng từ một máy tính vào một cổng Hub
- Số lượng tối đa các kết nối mạng đã bị vượt quá

- b. Cáp mạng bị lỗi
 - c. Máy tính kết nối với Hub có hệ điều hành khác nhau so với các máy tính còn lại
 - d. Không có kết nối Internet
 - e. Cổng Hub bị lỗi
90. Sử dụng IE, thiết lập thư mục Download mặc định tại thư mục Download trên ổ đĩa D:\
91. Sử dụng IE, thực hiện xóa lịch sử duyệt web
92. Thiết lập để Microsoft Word là chương trình mặc định được IE sử dụng để biên tập mã nguồn HTML
93. Thực hiện xóa Certificate của người dùng cụ thể trong IE
94. Thiết lập chế độ tự động tên truy cập và mật khẩu trên form (auto complete username and password on form) trên IE

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 001
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

WINDOWS: 3 điểm

-  XXX-HO TEN-LOP
 LAP TRINH
 THI CHUNG CHI A
 EXCEL
 WINDOWS
 WORD

- Tại ổ đĩa D:\ tạo cây thư mục bên với **XXX - HO TEN- LOP** (với XXX là mã số SV- HO TEN là tên SV - LOP là lớp SV đang học, không được gõ dấu tiếng Việt)
 - Tạo tập tin TRALOI.TXT trong thư mục WINDOWS của cây thư mục vừa tạo, trả lời các câu hỏi sau:
 - + Một byte bằng bao nhiêu bit?
 - + Máy quét (scanner) là thiết bị nhập hay xuất?
 - Tìm và sao chép 2 tập tin có dung lượng nhỏ hơn 50 KB, có kiểu là *.dll vào thư mục Windows.

MS WORD: 7.0 điểm

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/ dưới/ trái/ phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **WORD** lấy tên **BAITHI_WORD.DOCX**

VẬN ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE

Tất cả sách báo về y khoa đều nói lên sự lợi ích của việc vận động, thể dục thể thao đối với sức khỏe của chúng ta.

Lợi ích của vận động

- ✓ Tốt cho tim mạch, tốt cho phổi.
- ✓ Giảm đau lưng, ngừa được chứng loãng xương.
- ✓ Giảm mập và béo phì, giảm nguy cơ bị bệnh tiểu đường loại 2, giúp tinh thần bớt căng thẳng, giảm stress

Vận động như thế nào

- ❖ Khí công, yoga, aerobic, múa, khiêu vũ, dưỡng sinh, bơi lội, đạp xe, quần vợt, bóng bàn, v.v.
- ❖ Các công việc: làm vườn, cắt cỏ, quét dọn lau chùi nhà cửa, hút bụi, rửa chén....

Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của con người



N0:84.8.222777	FAX TRANSMISSION FORM	Date: 15/10/14 Time: 16:30
Mr. Trần Minh Trọng		
From: 189 Ký Con, Quận 1 TP. Hồ Chí Minh	To: Mr. Đặng Thái Sơn 77 Mũi Né, Phan Thiết	
Message: ▪ Sáng mai tôi sẽ ra sớm ▪ Anh đón tôi ở bến xe		

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **EXCEL** với tên **BAITHI_EXCEL.XLSX**

Bảng 1: CƯỚC PHÍ BƯU KIẾN

STT	Mã bưu kiện	Trọng lượng (gam)
1	01SIN	500
2	02AUE	300
3	01SIE	150
4	02USN	350
5	01USE	400
6	02AUN	250
7	01USE	350

Bảng 3:

Mã phương tiện	01	02
Tên phương tiện	Máy bay	Tàu thủy

Bảng 2:

Mã nước	Tên nước	Giá theo phương tiện	
		1	2
US	USA	25000	12000
AU	Australia	12000	9000
SI	Singapore	10000	5500

Bảng 4: Thông kê doanh thu các hình thức gửi

Phương tiện	Bình thường	Nhanh
Máy bay	?	?
Tàu thủy	?	?

Câu 1 : Nhập dữ liệu, bao khung, định dạng giống mẫu. Lưu và đặt đúng tên file (1 điểm)

Câu 2 : a/ Thêm vào bảng 1: Cước phí bưu kiện, sau cột trọng lượng các cột: **Nơi đến, phương tiện, hình thức, giá cước, thành tiền**. (0.5 điểm)

b/ Sắp xếp dữ liệu bảng 1 theo thứ tự tăng dần của cột mã bưu kiện, nếu trùng thì giảm dần theo trọng lượng. (0.5 điểm)

Câu 3 : Tại bảng 1, lập công thức điền cột **nơi đến**, dựa vào ký tự thứ 3 và 4 của **Mã bưu kiện** dò lấy dữ liệu **tên nước** ở **bảng 2**. (1 điểm)

Câu 4 : Tại bảng 1, lập công thức điền cột **phương tiện**, dựa vào 2 ký tự đầu của **Mã bưu kiện** dò lấy dữ liệu **tên phương tiện** ở **bảng 3**. (1 điểm)

Câu 5 : Lập công thức cột **hình thức** : Nếu ký tự cuối của **Mã bưu kiện** là ký tự **E** thì ghi là **“nhanh”**, ngược lại ghi **“bình thường”**. (1 điểm)

Câu 6 : Tại bảng 1, lập công thức điền cột **giá cước**, dựa theo mã nước (ký tự thứ 3 và 4 của **Mã bưu kiện**) và mã phương tiện (2 ký tự đầu của **Mã bưu kiện**) dò lấy giá cước ở **bảng 2**. (1.5 điểm)

Câu 7 : Lập công thức tính **thành tiền = Trọng lượng * Giá cước**. Tuy nhiên, nếu hình thức gửi là **“nhanh”** thì **tăng thêm 10% thành tiền**. (1 điểm)

Câu 8 : Lập công thức thống kê doanh thu các hình thức gửi ở bảng 4. (1 điểm)

Câu 9 : Vẽ biểu đồ (dạng Column) biểu diễn doanh thu các hình thức gửi tương ứng với từng loại phương tiện ở bảng 4. (0.5 điểm)

Câu 10 : Dùng Advance Filter, rút trích những bưu kiện có nơi đến là **“USA”** và **“Australia”** được gửi đi bằng phương tiện **“máy bay”**. (1 điểm)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 002
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

WINDOWS: 3 điểm

- | | |
|--|--|
|  XXX-HO TEN-LOP
 LAP TRINH
 THI CHUNG CHI A
 EXCEL
 WINDOWS
 WORD | <ul style="list-style-type: none"> - Tại ổ đĩa D:\ tạo cây thư mục bên với XXX - HO TEN- LOP (với XXX là mã số SV- HO TEN là tên SV - LOP là lớp SV đang học, không được gõ dấu tiếng Việt) - Tạo tập tin TRALOI.TXT trong thư mục WINDOWS của cây thư mục vừa tạo, trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hãy kể 2 tên phần mềm đồ họa (xử lý ảnh) mà em biết? + Hãy kể tên các thiết bị lưu trữ dữ liệu của máy tính? - Tìm và sao chép 2 tập tin có dung lượng nhỏ hơn 50 KB, có kiểu là *.htm vào thư mục Windows. |
|--|--|

MS WORD: 7.0 điểm

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/ dưới/ trái/ phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **WORD** lấy tên **BAITHI_WORD.DOCX**

CÔNG NGHỆ NANO

Thuật ngữ công nghệ | thước cỡ nano (1 phần tỷ mét).

Nano chỉ việc nghiên cứu, học tập, tổng hợp và sử dụng các loại vật liệu, thiết bị hay kể cả các hệ thống có kích



Một phần tỷ nước có đường kính khoảng 0.3nm, DNA là 2.5nm, một con virus từ 20-250nm, hồng cầu là 7000nm..và độ dày của một sợi tóc là 80.000nm (0.08mm). Một nano chỉ nhỏ bằng 1/80.000 độ dày của sợi tóc bạn!

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU BẠN ĐỌC	<u>Xin vui lòng cho biết thông tin của bạn</u> 	<u>Ý kiến bạn đọc</u> Để trả lời xin bạn gạch chéo vào các ô tương ứng
	✓ Họ và tên:..... ✓ Địa chỉ: ✓ Nơi học tập và làm việc: 1. Bạn là: ☐ Học sinh – Sinh viên ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Chuyên viên tin học ☐ Sử dụng máy vi tính như công cụ trợ giúp. 2. Bạn đọc PC-WORD ☐ Thường xuyên ☐ Không thường xuyên	3. Bạn quan tâm đến mục nào trong tạp chí: ☐ Dành cho học sinh – sinh viên ☐ Đánh giá nhận xét ☐ Góc kỹ thuật ☐ Học tập ☐ Trao đổi kinh nghiệm ☐ Tin phần mềm, phần cứng (Bạn có thể đánh chéo nhiều ô) 4. Các ý kiến khác:
	Chúng tôi luôn mong muốn đồng hành cùng các bạn	

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **EXCEL** với tên **BAITHI_EXCEL.XLSX**

Bảng 1:

KINH DOANH NHIÊN LIỆU

Stt	Mã hàng	Ngày mua	Số lượng (lít)
1	N4TCA	15/01/2014	85000
2	X06MO	16/02/2014	6500
3	N89BP	17/02/2014	4500
4	D00BP	18/01/2014	3500
5	D01ES	19/03/2014	3600
6	D00VN	20/03/2014	2400
7	X92SH	21/03/2014	2600

Bảng 2: Tên hàng, đơn giá, thuế suất

Mã Hàng	Tên Hàng	Đơn giá/lít	Thuế suất
X	Xăng	24000	3%
D	Dầu	19000	3.5%
N	Nhớt	15000	2%

Bảng 3: Hãng sản xuất

Mã Hàng	Hãng Sản Xuất
BP	British Petro
ES	Esso
SH	Shell
CA	Castrol
MO	Mobil

Bảng 4: Thống kê tổng doanh thu

Tên Hàng	Tổng thành tiền
Xăng	?
Dầu	?
Nhớt	?

Câu 1 : Nhập dữ liệu, bao khung, định dạng giống mẫu. Lưu và đặt đúng tên file (1 điểm)

Câu 2 : a/ Thêm vào bảng 1, sau cột số lượng các cột : **Tên hàng, hãng sản xuất, đơn giá, thuế, thành tiền, khuyến mãi**. (0.5 điểm)

b/ Sắp xếp dữ liệu bảng 1 theo thứ tự tăng dần của cột mã hàng, nếu trùng thì giảm dần theo số lượng. (0.5 điểm)

Câu 3 : Tại bảng 1, lập công thức điền cột **tên hàng**, dựa vào **ký tự đầu** của **Mã hàng** dò lấy dữ liệu **tên hàng** ở **bảng 2**. (1 điểm)

Câu 4 : Tại bảng 1, lập công thức điền cột **hãng sản xuất**, nếu **2 ký tự cuối** của **Mã hàng** là “VN” thì điền là “Hàng trong nước”, ngược lại, dựa vào **2 ký tự cuối** của **Mã hàng** dò lấy dữ liệu **hãng sản xuất** ở **bảng 3**. (1 điểm)

Câu 5 : Tại bảng 1, lập công thức điền cột **đơn giá**, dựa vào **ký tự đầu** của **Mã hàng** dò lấy dữ liệu **đơn giá** ở **bảng 2**. Tuy nhiên, nếu là “hàng trong nước” thì đơn giá được giảm 10% (1 điểm)

Câu 6 : Tính cột **Thuế**: = **Số lượng*Đơn giá*Thuế suất** (dựa vào **ký tự đầu** của **Mã hàng** dò lấy dữ liệu **thuế suất** ở **bảng 2**). Tuy nhiên, nếu là “Hàng trong nước” thì được miễn thuế. (1 điểm)

Câu 7 : Tính cột **Thành tiền** = **Đơn giá * Số lượng + Thuế - Tiền giảm**. Biết rằng 2 hãng Shell và Castrol giảm giá 10% cho các khách hàng mua có số lượng > 5000 lít. (1 điểm)

Câu 8 : Tính cột **Khuyến mãi**: Biết rằng hãng **British Petro** tặng “Ti vi” cho các khách mua hàng trong tháng 1 và 2. **Hãng trong nước và Mobil** tặng “Nồi cơm điện” cho các khách mua với số lượng > 1000. Ngược lại bỏ trống. (1 điểm)

Câu 9 : Dùng Advance Filter, rút trích danh sách các khách hàng mua “**Xăng**” và “**Nhớt**” trong tháng 2 và 3. (1 điểm)

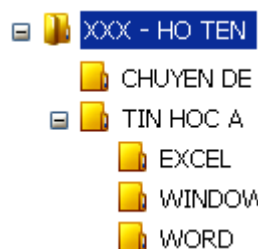
Câu 10 : Lập công thức thống kê tổng doanh thu (thành tiền) của từng tên hàng ở bảng 4 (1 điểm)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 003
Kỳ thi ngày: .../..../20...

Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

WINDOWS: 3 điểm



- Tạo trên ổ đĩa D:\ tạo cây thư mục bên với **XXX - HO TEN** (với XXX là mã số SV- HO TEN là tên SV không được gõ dấu tiếng việt)
- Tạo tập tin TRALOI.TXT trong thư mục XXX-HO TEN trả lời các câu hỏi sau:
 - + 1MB =? KB
 - + Làm thế nào biết tập tin hay thư mục có trên đĩa hay không? Trình bày ngắn gọn các thao tác ấy.
- Nén folder **TIN HOC A** thành **TIN HOC.RAR**

MS WORD: 7.0 điểm

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/ dưới/ trái/ phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **WORD** lấy tên **BAITHI_WORD.DOCX**

TRUNG TÂM	Bảng Học Phí Trung Tâm Anh Ngữ			ƯU TIÊN HỌC VIÊN ĐÀU
	❖	AVGT	3 tháng	45\$
	❖	Luyện Thi	2 tháng	50\$
	❖	TOEIC	3 tháng	60\$

ĐỀ TIẾNG ANH THỰC SỰ LÀ CỦA MÌNH

ĐỀ TIẾNG ANH THỰC SỰ LÀ CỦA MÌNH

HÃY TƯ DUY BẰNG TIẾNG ANH

Hầu hết người Việt đều có thói quen nghe tiếng Anh sau đó dịch ra tiếng Việt rồi lại suy nghĩ bằng tiếng Việt và dịch sang tiếng Anh để đối đáp. Quá trình này làm cho tốc độ giao tiếp bị giảm đáng kể, từ đó làm cho khả năng vận dụng tiếng Anh bị ảnh hưởng. Khi đã có một vốn tiếng Anh tâm tạm, các bạn cần luyện nghe hiểu tiếng Anh mà không cần dịch ra

thành văn tiếng Việt rồi tư duy bằng tiếng Anh để phản hồi.

Hãy diễn đạt ý của mình bằng các cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh đơn giản.

Hãy nhớ rằng tiếng Anh cũng có rất nhiều cấu trúc đơn giản. Hãy tận dụng những gì bạn đã biết để diễn đạt ý của mình. Diễn đạt “ý” chứ không dịch chuẩn xác từng từ, hãy diễn đạt theo ngữ cảnh chứ đừng dịch từng câu từng chữ.

Theo dantri.vn

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **EXCEL** với tên **BAITHI_EXCEL.XLSX**

Bảng 1

Mã Hàng	Tên Hàng	Nhà Cung Cấp	Ngày Bán	Số Lượng	Thành Tiền	Khuyến Mãi
SMVS			10/05/2014	10		
SMVL			30/04/2014	15		
SMBS			30/04/2014	30		
DDVM			01/05/2014	5		
QTBM			30/04/2014	9		
SMVS			07/05/2014	18		
QTBS			09/05/2014	20		
SMVM			30/04/2014	30		
DDVM			16/04/2014	12		
DDBS			03/05/2014	27		

Bảng 2

Mã Hàng	Tên Hàng	Đơn Giá Việt Tiền	Đơn Giá Nhà Bè
SM	Áo Sơ Mi	250000	220000
QT	Quần Tây	280000	250000
DD	Đầm Dài	370000	350000

Bảng 3

Mã Nhà Cung Cấp	B	V
Tên Nhà Cung Cấp	Nhà Bè	Việt Tiền

Bảng 4:

BẢNG THỐNG KÊ		TỔNG THÀNH TIỀN
Tên Hàng	Size S	Size M
Áo Sơ Mi		
Quần Tây		
Đầm Dài		

Câu 1: Thêm cột STT phía trước cột Mã Hàng định dạng là 001,002.... (1 điểm)

Câu 2: Sắp xếp bảng tính theo thứ tự tăng dần của cột mã hàng, nếu trùng thì giảm dần theo số lượng.(1 điểm)

Câu 3: Dựa vào 2 kí tự đầu của mã hàng và bảng 2 cho biết tên của mặt hàng (1 điểm)

Câu 4: Dựa vào kí tự thứ 3 của mã hàng và bảng 3 cho biết nhà cung cấp của mặt hàng (1.0 điểm)

Câu 5: Tính **Thành Tiền**= **Số lượng** * **Đơn giá**, biết đơn giá được lấy trong **bảng số 2**, tương ứng với từng đơn giá của nhà cung cấp (1.0 điểm)

Câu 6: Điền thông tin vào cột khuyến mãi được biết nếu mặt hàng được bán trong ngày **30/4/2014** và **Size M** (kí tự cuối là M) thì ghi là "**Co KM**", ngược lại thì để trống (1 điểm)

Câu 7: Thêm cột Giao Hàng sau cột Khuyến Mãi, nếu **số lượng lớn hơn 10** hay **có khuyến mãi** thì Giao Hàng là "**Miễn Phí**" còn lại là "**Tính phí**". (1 điểm)

Câu 8: Dùng Advance Filter, rút trích những mặt hàng là **áo sơ mi** bán sau ngày **30/4/2014** (1 điểm)

Câu 9: Điền dữ liệu vào Bảng thống kê số 4. (1 điểm)

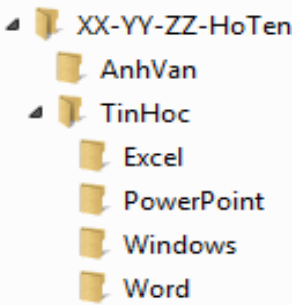
Câu 10: Vẽ biểu đồ so sánh tổng thành tiền của từng mặt hàng theo từng size. (1 điểm)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 004
Kỳ thi ngày: .../.../20...

Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1: WINDOWS + MS WORD (10 điểm)

1.1. WINDOWS (3 điểm)

- 

- Trên ổ đĩa **D:** tạo cây thư mục như hình bên.
 - Dùng Notepad tạo tập tin **TraLoi.TXT** trong thư mục **Windows** và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Một KiloByte (KB) bằng bao nhiêu Byte (B)?
 - + Trình bày ngắn gọn cách sao chép dữ liệu trong một ứng dụng hoặc giữa các ứng dụng.
 - Nén thư mục **AnhVan** thành tập tin **AnhVan.RAR** và đặt trong thư mục **Tinhoc**.

1.2. MS WORD (7 điểm)

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/dưới/trái/phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **Word** lấy tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-WORD.DOCX**

Tại sao đom đóm có thể tự phát sáng?

Marc A. Branham, Phó giáo sư khoa nghiên cứu về sâu bọ và giun Trường Đại học Florida
giải thích như sau:

Một phản ứng hoá học trong cơ thể đom đóm giúp chúng tự phát sáng, đó là quá trình **phát quang sinh học** (bioluminescence). Một đom đóm sáng được phát ra khi oxy trong các tế bào tác dụng với canxi (Ca), phân tử tích trữ năng lượng adenosine triphosphate (ATP) và sắc tố luciferin khi có men luciferaza xúc tác. Khác với đèn điện-sinh ra nhiều nhiệt-đom đóm lại sinh ra “ánh sáng lạnh”. Nếu cơ quan phát sáng của đom đóm mà nóng như đèn điện thì sau khi phát sáng nó sẽ chẳng thể sống sót.



Có vài lý do giải thích tại sao đom đóm tự phát sáng. Chúng sản sinh ra steroids (hợp chất hữu cơ được sinh ra tự nhiên trong cơ thể) khiến chúng có mùi khó chịu đối với những kẻ săn mồi và chúng phát sáng để báo hiệu cho kẻ thù về mùi này.

CÁC KHÁCH SẠN NỔI TIẾNG TẠI ĐÀ LẠT	Các dịch vụ - tiện ích		
	Miễn phí	Giảm 30%	
	Hồ bơi	Sân Tennis	Cinema 4D
TÊN KHÁCH SẠN	ĐỊA CHỈ		ĐIỆN THOẠI
1. Anh Đào Hotel.....	50-52 Hòa Bình Quarter		84.63.822348
2. Lavy Hotel	2b Lữ Gia St.....		84.63.826007
3. Mimosa Hotel	170 Phan Đình Phùng.....		84.638.22656

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **Excel** với tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-EXCEL.XLSX**

BẢNG THEO DÕI HÀNG HÓA

Mã HĐ	Tên Chủ Hàng	Loại Hàng	Tên Hàng	Giá Lô	Giá Rời	Số Lượng	Số Lô Hàng	Số Hàng Rời	Thành Tiền	Tiền Cọc
ĐT1X	Mai					35				
GD2N	Hoa					33				
ĐT2N	Nam					42				
VT3X	Trúc					56				
CK1N	Minh					50				
VT1N	Thanh					42				
GD3X	Phuong					35				
CK2N	An					24				
ĐT3X	Châu					65				

BẢNG TÊN HÀNG VÀ ĐƠN GIÁ

Mã Hàng	Tên hàng	Giá lô	Giá rời
ĐT	Điện tử	7000	740
GD	Gia dụng	5350	550
VT	Vi tính	9000	920
CK	Cơ khí	9150	950

BẢNG TỈ LỆ TIỀN CỌC

Đợt nhập	1	2	3
Tỉ Lệ Tiền Cọc	60%	50%	70%

BẢNG THỐNG KÊ

Tên hàng	Điện tử	Gia dụng	Vi tính	Cơ khí
Tổng thành tiền				

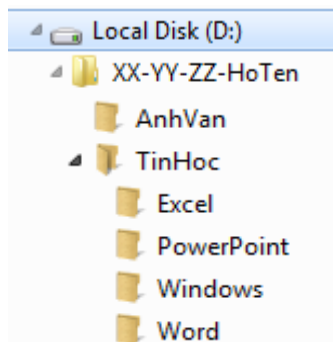
- Câu 1** Font chữ là Time New Roman và size chữ là 13 (1.0đ)
- Câu 2** Điền thông tin vào cột **Loại Hàng**, nếu ký tự cuối của Mã HĐ (Mã Hợp Đồng) là “N” thì ghi “Nhập”, ngược lại ghi “Xuất”. (0.5đ)
- Sắp xếp bảng theo dõi hàng theo thứ tự tăng dần của cột Mã HĐ, nếu trùng thì giảm dần theo số lượng (0.5đ)
- Câu 3** Điền thông tin vào cột **Tên hàng**, dựa vào 2 ký tự đầu của Mã HĐ để lấy Tên hàng từ **Bảng Tên Hàng & Đơn Giá**. (1đ)
- Câu 4** Điền thông tin vào cột **Giá lô** và **Giá rời**. Dựa vào **Tên hàng** để lấy Giá lô và Giá rời từ **Bảng Tên Hàng & Đơn Giá**. (1đ)
- Câu 5** Lập công thức cho cột **Số Lô Hàng**. Biết mỗi lô có số lượng là 10 đơn vị mặt hàng. (0.5đ)
- Lập công thức cho cột **Số Hàng Rời**: là phần số lượng không chẵn của 1 lô (Ví dụ: Số Lượng là 35 thì Số Lô Hàng là 3 và Số Hàng Rời là 5) (0.5đ)
- Câu 6** Lập công thức cho cột **Thành tiền** = **Số Lô Hàng * Giá Lô + Số Hàng Rời * Giá Rời**. Tuy nhiên, nếu hàng hóa nào thuộc **loại hàng “xuất”** và **tên hàng là “Điện tử”** thì được giảm 5% trên Thành tiền. (1đ)
- Câu 7** Lập công thức cho cột **Tiền Cọc** = **Thành tiền * Tỉ Lệ Tiền Cọc**, biết Tỉ Lệ Tiền Cọc được tính dựa vào Đợt Nhập (Đợt Nhập là ký tự thứ 3 của Mã hợp đồng) và Bảng tỉ lệ tiền cọc. (1đ)
- Câu 8** Rút trích 2 mặt hàng có tên hàng là: “Vi tính”, “Điện tử”, có số lượng từ 35 đến 45. (1đ)
- Câu 9** Lập bảng thống kê tổng thành tiền của từng mặt hàng theo mẫu trên (1đ)
- Câu 10** Vẽ biểu đồ dạng Cột (Column) so sánh tổng thành tiền các mặt hàng dựa trên bảng Thống kê đã được tính ở câu 9 (1đ)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 005
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Qui ước ký hiệu: XX: Số phòng máy tính, YY: Số thứ tự trong danh sách dự thi, ZZ: Số máy, HoTen: Họ và Tên thí sinh không có dấu.

Phần 1: WINDOWS + MS WORD (10 điểm)

1.1. WINDOWS (3 điểm)



- Trên ổ đĩa **D:** tạo cây thư mục như hình bên.
- Dùng Notepad tạo tập tin **TraLoi.TXT** trong thư mục **Windows** và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Hãy kể tên các thiết bị nhập của hệ thống máy tính?
 - + Trình bày ngắn gọn cách thiết lập hiển thị tập tin, thư mục ẩn?
- Tìm và sao chép 2 tập tin có dung lượng nhỏ hơn 50 KB, có kiểu là *.dll vào thư mục Windows.

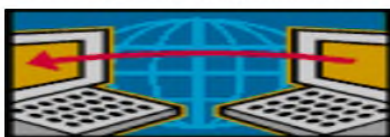
1.2. MS WORD (7 điểm)

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/dưới/trái/phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **Word** lấy tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-WORD.DOCX**

Có thể dùng ánh sáng để kết nối mạng Internet

- ❖ *Các nhà nghiên cứu Mỹ thuộc trường Đại học Boston cho rằng trong một tương lai không xa nữa, ánh sáng có thể được sử dụng làm môi trường để kết nối Internet từ điện thoại hoặc máy tính cá nhân.*

Có lẽ điều này sẽ làm chúng ta ngạc nhiên nhưng nó lại có cơ sở khoa học vững chắc. Bởi, thực tế, **ánh sáng hồng ngoại** đã được các nhà khoa học sử dụng để truyền tín hiệu từ những thiết bị điều khiển từ xa (remote) đến các thiết bị đầu cuối như tivi, đầu DVD... Thậm chí gần đây, các thiết bị chiếu sáng trong



gia đình cũng được điều khiển qua các thiết bị điều khiển từ xa, thậm chí qua Internet.

Nguyên lý của phương pháp truyền thông mới sẽ là: **các thông tin sẽ được truyền từ một route** (thiết bị cho phép các gói dữ liệu

dọc theo mạng, gọi tắt là bộ định tuyến) không dây tới các đèn LED được bố trí trong một khoảng không gian kín nhất định (chẳng hạn như một căn hộ). Từ đây các đèn LED sẽ truyền dữ liệu tới các thiết bị cần kết nối Internet, chẳng hạn như máy tính, điện thoại...

(Theo KH&CN/Vietnam+)

PHIẾU ĐĂNG KÝ INTERNET VIETTEL KHUYẾN MÃI

✎ Họ tên: ✎ Địa chỉ: Điện Thoại:						KHUYẾN MÃI THÁNG 11/2015
Internet Cáp quang		Internet + Truyền hình		Internet + SIM 3G		
☐ Fast 20	☐ Fast 30	☐ Fast 30	☐ Fast 40	☐ Fast 30	☐ Fast 40	

Phần 2: EXCEL (10 điểm) (Đề 1)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **Excel** với tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-EXCEL.XLSX**

BẢNG NHẬP XUẤT HÀNG

STT	MASP	Ngày Nhập / Xuất	Số Lượng
1	01BD-N	03/02/2015	70
2	02DD-X	05/02/2015	30
3	01CT-N	10/02/2015	40
4	02CD-X	15/02/2015	80
5	02BD-X	19/02/2015	90
6	01CT-X	25/02/2015	55
7	01DD-N	28/02/2015	70

Bảng Tỷ Giá USD

Ngày	01/02/2015	15/02/2015	25/02/2015
Tỷ giá USD	21500	21550	21600

Bảng Mặt Hàng & Đơn Giá

MASP	Tên Sản Phẩm	Đơn Giá	
		Nhập	Xuất
CT	Công tắc	2	3
CD	Cầu dao	5	6
BD	Bóng đèn	7	9
DD	Dây điện	3	5

Bảng thống kê

Mặt hàng	Dây điện	Bóng đèn	Cầu dao	Công tắc
Tổng trị giá				

Câu 1

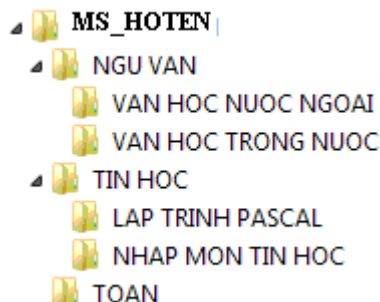
Font chữ là Time New Roman và size chữ là 13(0.5đ)
Định dạng và kẻ khung cho các bảng (0.5đ)

- Câu 2** Thêm vào bảng nhập xuất hàng, sau cột số lượng các cột : Tên Sản Phẩm, Đơn Giá, Thành Tiền, Giảm Giá, Trị giá. (0.5đ)
- Sắp xếp bảng nhập xuất hàng theo thứ tự tăng dần của cột Mã SP, nếu trùng thì giảm dần theo số lượng. (0.5đ)
- Câu 3** Điền thông tin vào cột **Tên Sản Phẩm**, dựa vào ký tự 3 và 4 của **MASP** để lấy Tên Sản Phẩm từ **Bảng Mặt Hàng & Đơn Giá**. (1đ)
- Câu 4** Điền thông tin vào cột **Đơn Giá**. Dựa vào **Tên Sản Phẩm** để lấy Đơn giá từ **Bảng Mặt Hàng & Đơn Giá**, nếu ký tự cuối của MASP là “N” thì lấy giá nhập ngược lại lấy giá xuất. (1đ)
- Câu 5** Điền thông tin vào cột **Thành Tiền**: $\text{Thành Tiền} = \text{Số Lượng} * \text{Đơn giá} * \text{Tỷ giá}$ (Tỷ giá lấy trong **Bảng Tỷ Giá USD** dựa vào Ngày nhập/xuất). (1đ)
- Câu 6** Điền thông tin vào cột **Giảm Giá**, nếu mặt hàng có **Ngày Nhập / Xuất** từ 10/02 đến ngày 20/02 thì Giảm Giá 5% trên Thành tiền (1đ)
- Câu 7** Điền thông tin vào cột **Trị giá**: $\text{Trị giá} = \text{Thành tiền} - \text{Giảm giá}$. Tuy nhiên, nếu mặt hàng có ký tự cuối của Mã SP là “X” và tên sản phẩm là “Bóng đèn” thì được giảm thêm 5% trên Thành tiền. (1đ)
- Câu 8** Rút trích thông tin liên quan đến mặt hàng có **tên sản phẩm** là “công tắc” và có **Ngày Nhập / Xuất** từ 01/02 đến ngày 20/02. (1đ)
- Câu 9** Lập bảng thống kê tổng trị giá của từng mặt hàng theo mẫu trên. (1đ)
- Câu 10** Vẽ biểu đồ dạng Cột (Column) so sánh tổng trị giá các mặt hàng dựa trên bảng Thống kê đã được tính ở câu 9. (1đ)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 006
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

WINDOWS: 3.0 điểm



- Tạo trên ổ đĩa D:\ cây thư mục bên với MS_HOTEN (với MS là mã số SV_HOTEN là tên SV không dấu)
- Tạo tập tin TRALOI.TXT trong thư mục MS_HoTen trả lời cho các câu hỏi sau:
 - + Trong thư mục NGUVAN tạo thư mục con cùng tên NGUVAN được hay không?
 - + Trình bày ngắn gọn các bước để thiết lập ẩn hiện các thư mục hay tập tin có thuộc tính ẩn.
- Nén tập tin XXX_Ho Ten thành XXX_Ho Ten.RAR

MS WORD: 7 điểm

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÝ TỰ TRỌNG

NGOẠI NGỮ
Chứng chỉ A,B,C
TOEIC, IELTS, TOEFL
Tiếng Đức, Nhật, Hàn
Anh văn chuyên ngành

TIN HỌC
Chứng chỉ A,B,C
Đồ họa ứng dụng
Lập trình ứng dụng
Quản trị và An ninh mạng

ĐÀO TẠO NGẮN HẠN
Công nghệ cơ khí
Công nghệ Động lực
Công nghệ Điện – Điện tử
Công nghệ May – Thời trang

Website: daotao21.net – Tel. (08)3811.4800 – Email: info@daotao21.net

Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

Họ và tên :

Địa chỉ : - Điện thoại :

❖ WINDOWS []

Ca thi :

❖ WORD []

Ca thi :

❖ EXCEL []

Ca thi :

Tp.Hồ Chí Minh, ngày . . . tháng . . . năm

Ký tên

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục MS_HOTEN với tên BAITHI_EXCEL.XLSX

CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU ÔTÔ

Mã Hàng	Tên Xe	Nước Lắp Ráp	Giá Xuất Xưởng	Thuế	Giá Thành
TOZAVN	?	?	?	?	?
FOLAVN					
TOCONB					
MIJOVN					
TOCAVN					
FOLANB					
MIPAVN					
FOESVN					
MIJONB					
TOESVN					
MIZAVN					

Bảng 1:

Mã hiệu	TO	FO	MI
Nhãn hiệu	TOYOTA	FORD	MITSUBISHI

Bảng 2:

Mã Loại	Loại Xe	Đơn Giá (USD)	
		VN	NB
CO	COROLLA	20500	21500
CA	CAMRY	36300	37000
ZA	ZACE	20000	22000
LA	LASER	21500	23000
ES	ESCAPE	34000	35000
JO	JOLIE	20000	21000
PA	PAJERO	36000	38000

Bảng 3 Thống kê

Nhãn Hiệu	Tổng Số Xe	Giá Thành Trung Bình
TOYOTA		
FORD		
MITSUBISHI		

Lưu ý: 2 ký tự đầu trong Mã Hàng cho biết Mã hiệu. Ký tự 3,4 cho biết Mã loại. 2 ký tự cuối cho biết nước lắp ráp.

Câu 1: Sinh viên nhập liệu và định dạng bảng tính trên. Thêm cột STT vào bên trái cột Mã Hàng, định dạng 01,02,03,... (1 điểm)

Câu 2: Tên xe: Gồm hiệu xe và loại xe. Hiệu xe căn cứ vào 2 ký tự đầu của Mã Hàng tra trong Bảng 1, loại xe căn cứ vào ký tự thứ 3,4 trong Mã Hàng tra trong Bảng 2 và được thể hiện như sau: Vd: FOLAVN -> FORD LASER (1 điểm)

Câu 3: Nước lắp ráp: Căn cứ vào 2 ký tự cuối của Mã hàng, nếu VN thì ghi là Việt Nam, nếu NB thì ghi là Nhật Bản. (1 điểm)

Câu 4: Giá Xuất Xưởng: Căn cứ vào Mã Loại và Nước Lắp Ráp, dò tìm trong Bảng 2. (1điểm)

Câu 5: Thuế: Nếu xe được lắp ráp ở Việt Nam thì 0, ngược lại thuế bằng 10% của Giá xuất xưởng. (1 điểm)

Câu 6: Thuế đặc biệt: Các loại xe lắp ráp tại Việt Nam và có đơn giá > 30000 USD thì thuế ĐB = 5% giá xuất xưởng, hai loại xe “ESCAPE” và “PAJERO” của hãng Nhật có thuế ĐB = 7% giá xuất xưởng, các trường hợp còn lại có thuế ĐB là 1.5% giá xuất xưởng. (1 điểm)

Câu 7: Giá thành = Giá xuất xưởng + Thuế, định dạng USD. (1 điểm)

Câu 8: Thống kê tổng số xe và giá thành trung bình theo từng nhãn hiệu vào bảng thống kê trên. (1 điểm)

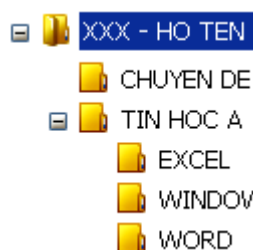
Câu 9: Vẽ biểu đồ so sánh tổng số xe của từng nhãn hiệu. (1 điểm)

Câu 10: Trích lọc các xe lắp ráp tại Việt Nam có đơn giá từ 20000 đến 30000 USD. (1.0 điểm)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 007
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

WINDOWS: 3 điểm



- Tạo trên ổ đĩa D:\ tạo cây thư mục bên với **XXX - HO TEN** (với XXX là mã số SV- HO TEN là tên SV không được gõ dấu)
- Tạo tập tin TRALOI.TXT trong thư mục XXX-HO TEN trả lời cho các câu hỏi sau:
 - + Thuộc tính Read only của tập tin có chức năng gì?
 - + Trình bày ngắn gọn cách đặt thuộc tính ẩn cho thư mục hay tập tin.
- Nén folder **XXX-HO TEN** thành **XXX-HO TEN.RAR**

MS WORD: 7 điểm

Yêu cầu: Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/ dưới/ trái/ phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **WORD** lấy tên **BAITHI_WORD.DOCX**



MẠNG TOÀN CẦU INTERNET

Internet là mạng máy tính khổng lồ, kết nối hàng triệu máy tính, mạng máy tính trên khắp thế giới và sử dụng bộ giao thức truyền thông TCP/IP. **Internet** đảm bảo cho mọi người khả năng thâm nhập đến nhiều nguồn thông tin thường trực, cung cấp các chỉ dẫn bổ ích, dịch vụ mua bán,

truyền tệp, thư tín điện tử và nhiều khả năng khác nữa.

Internet đảm bảo một phương thức giao tiếp hoàn toàn mới giữa con người với con người. Những người dùng ở khoảng cách xa vẫn có thể giao tiếp (nghe, chat, điện thoại Internet,...).

Xuất khẩu của Việt Nam năm 2013					
Mặt hàng chủ yếu XK	Đvt	Thực hiện năm 2012		Ước thực hiện năm 2013	
		Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
1. Thủy sản	Tr.USD	123	1.478	321	1.800
2. Gạo	1.000T	3.476	501	2.550	588

Kế hoạch thu	Số tiền	Kế hoạch chi	Số tiền
Dịch vụ căn tin.....	250.000	Thuế.....	200.000
Dịch vụ điện thoại.....	50.000	Khấu hao	300.000



Phần 2 MS EXCEL: 10 điểm

Hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục EXCEL lấy tên (không có dấu) là **XXX_Họ tên.xlsx** (Ví dụ: 11_Nguyen Van A.xlsx)

HĐ Xuất Nhập	Ngày ĐK	Tên Hàng	Phương Tiện	Đơn Giá	Số Lượng	Hệ Số Giá	Thành Tiền	Phí ĐK	Tổng Cộng
1F11500N	25/02/2015					1.5			
2F30560X	18/02/2015					1.1			
3F01000N	18/01/2015					1			
1F41200N	01/01/2015					1.5			
3F22400X	15/01/2015					1			
2F04200N	03/01/2015					1.5			

Bảng 1: Tên Hàng và Đơn Giá

Mã Hàng	Tên Hàng	Đơn Giá Nhập	Đơn Giá Xuất
F1	Hàng A	60	63
F2	Hàng B	58	60
F3	Hàng C	65	68
F4	Hàng D	70	73

Bảng 2: Phương Tiện Vận Chuyển

Loại	1	2	3
Phương Tiện	Xe Tải	Xe Lửa	Tàu Thủy

Bảng 3: Thống Kê Tổng Cộng

Phương tiện	Xe tải	Xe lửa	Tàu Thủy
Tên Hàng			
Hàng A			
Hàng B			
Hàng C			
Hàng D			

Yêu cầu lập các công thức:

Câu 1: Tên hàng: Nếu kí tự thứ 2 và 3 của HĐ Xuất Nhập là “F0” thì tên hàng là “Hàng DB”, ngược lại dựa vào kí tự thứ 2 và 3 của HĐ Xuất Nhập dò trong Bảng 1. (1.0 điểm)

Câu 2: Phương tiện: Dựa vào kí tự đầu của HĐ Xuất Nhập dò trong Bảng 2, (lưu ý đến kiểu dữ liệu khi tiến hành dò tìm). (1.0 điểm)

Câu 3: Đơn giá: Nếu kí tự thứ 2 và 3 của HĐ Xuất Nhập là “F0” và kí tự đầu của HĐ Xuất Nhập >1 thì Đơn giá là 100, ngược lại dựa kí tự thứ 2 và 3 của HĐ Xuất Nhập dò trong Bảng 1, (kí tự cuối của HĐ Xuất Nhập là N: Đơn giá nhập,X: Đơn giá xuất). (1.0 điểm)

Câu 4: Số lượng: Là kí tự thứ 4,5,6,7 của HĐ Xuất Nhập đổi thành kiểu số. (1.0 điểm)

Câu 5: Thành tiền: Đơn giá*Số Lượng*Hệ số giá*Giảm giá. (Giảm giá 10% nếu Phương tiện là Xe lửa hoặc Tàu thủy, ngược lại không giảm giá). (1.0 điểm)

Câu 6: Phí ĐK: Nếu Ngày ĐK sau ngày 15 và Số Lượng >=1000 thì Phí ĐK là 1000 ngược lại là 1200. (1.0 điểm)

Câu 7: Tổng cộng: Thành Tiền+Phí ĐK+Phụ phí (Phụ Phí 500 nếu là hàng Xuất, ngược lại hàng Nhập là 0). (1.0 điểm)

Câu 8: Lập công thức tính bảng Thống Kê. (1.0 điểm)

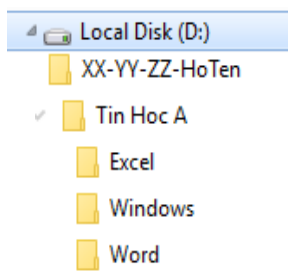
Câu 9: Dùng chức năng Advanced Filter rút trích Ngày ĐK trước ngày 15/02/2015. Loại hàng Nhập và Phương Tiện là Tàu thủy hoặc xe lửa. (1.0 điểm)

Câu 10: Vẽ đồ thị biểu diễn theo từng phương tiện trên bảng thống kê 3. (1.0 điểm)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 008
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

1.1. WINDOWS (3 điểm)



- Trên ổ đĩa **D:** tạo cây thư mục như hình bên.
- Dùng Notepad tạo tập tin **TraLoi.TXT** trong thư mục **Windows** và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Trong thư mục Tin Học A tạo tiếp thư mục A nữa được không?
 - + Trình bày ngắn gọn ý nghĩa của thuộc tính Read only.
- Nén thư mục **TinHocA** thành tập tin **TINHOCA.RAR** và đặt trong thư mục **XX-YY-ZZ-HoTen**.

1.2. MS WORD (7 điểm)

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/dưới/trái/phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **Word** lấy tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-WORD.DOCX**

TypeFaster Typing Tutor

Nếu bắt đầu làm quen với máy tính và muốn tập làm quen với cách gõ trên bàn phím, TypeFaster Typing Tutor là phần mềm hữu ích và cần thiết cho bạn. Ngoài ra, trong trường hợp bạn là 1 giáo viên dạy tin học và muốn các học sinh của mình làm quen với cách gõ đúng trên bàn phím, đây cũng là 1 phần mềm không nên bỏ qua.

TypeFaster Typing Tutor cung cấp các bài tập từ dễ đến khó để làm quen với các ký tự trên bàn phím, từ bài tập “vỗ lòng” làm quen với 2 phím ký tự “f” và “j” trên bàn phím (2 phím cơ bản của bàn phím), đến những bài tập khó hơn, gõ các chuỗi ký tự dài và phức tạp hơn...

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Họ và tên:

Ngày sinh

Nơi sinh

CMND:

Ngày cấp

Nơi cấp

Đăng ký học :

☐ Tối 2-4-6☐ Tối 3-5-7☐ Sáng 7 - CN

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **Excel** với tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-EXCEL.XLSX**

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN SẮT THÉP					
Số Hợp Đồng	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
CFX1200					
FCN50					
FCX6					
FTN120					
CFN20					
FTX700					

BẢNG 1

Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Phí Bốc dỡ	Đơn giá xuất	Đơn giá nhập
CF	Thép tấm	Tấn	100	380	350
FC	Sắt cuộn	Cuộn 1 tấn	110	260	250
FT	Sắt thanh	Bó 2 tấn	130	290	280

Bảng 2 Thống Kê

Tên Hàng	Thép tấm	Sắt cuộn	Sắt thanh
Thành Tiền			

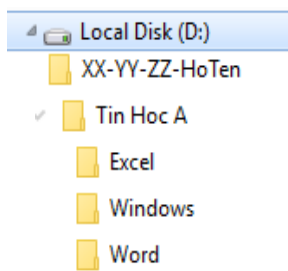
Yêu cầu:

- Câu 1** Font chữ là Time New Roman và size chữ là 13 và kẻ khung cho các bảng. (0.5đ)
Thêm cột STT trước cột số hợp đồng và định dạng STT là 01,02,... (0.5đ)
- Câu 2** **Tên Hàng:** dựa vào 2 ký tự đầu của Số Hợp Đồng và dò trong bảng 1. (1đ)
- Câu 3** **Đơn vị tính(ĐVT):** dựa vào 2 ký tự đầu của Số Hợp Đồng và dò trong bảng 1. (1đ)
- Câu 4** **Số lượng:** Từ ký tự thứ 4 trở đi của Số Hợp Đồng và chuyển đổi thành số. (1đ)
- Câu 5** **Đơn Giá:** Dựa vào 2 ký tự đầu của Số Hợp Đồng và dò trong bảng 1, nếu ký tự thứ 3 của Số Hợp Đồng là N thì lấy Đơn Giá Nhập, còn lại lấy Đơn Giá Xuất. (1đ)
- Câu 6** Thêm cột **Phí Bốc dỡ** sau cột **Đơn Giá**. Điền thông tin cho cột **Phí Bốc dỡ**, dựa vào 2 ký tự đầu của của **Số Hợp Đồng** tra trong bảng 1. Nếu **Số lượng** lớn hơn 100 thì tăng 20% **Phí Bốc dỡ**. (1đ)
- Câu 7** **Thành Tiền = Số lượng * Đơn Giá + Phí Bốc dỡ.** Nếu các mặt hàng có **ĐVT** là “Tấn” thì giảm 10% **Đơn Giá**. (1đ)
- Câu 8** **Thống kê tổng Thành Tiền** của từng mặt hàng trong bảng **Thống Kê 2**. (1đ)
- Câu 9** **Vẽ biểu đồ** dạng cột so sánh tổng **Thành Tiền** của từng **Mặt Hàng** trong bảng **thống kê 2**. (1đ)
- Câu 10** **Trích lọc** các mặt hàng là “**Sắt cuộn**” và có **Số Lượng** lớn hơn 25. (1đ)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 009
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

1.1. WINDOWS (3 điểm)



- Trên ổ đĩa **D:** tạo cây thư mục như hình bên.
- Dùng Notepad tạo tập tin **TraLoi.TXT** trong thư mục **Windows** và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Nêu một vài thiết bị lưu trữ mà Anh(chị) biết.
 - + Trình bày ngắn gọn ý nghĩa của thuộc tính Hidden.
- Nén thư mục **TinHocA** thành tập tin **TINHOCA.RAR** và đặt trong thư mục **XX-YY-ZZ-HoTen**.

1.2. MS WORD (7 điểm)

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/dưới/trái/phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **Word** lấy tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-WORD.DOCX**

**THỜI TRANG
KHOA MAY
LÝ TỰ TRỌNG**

Mỹ nhân và 15 chiếc váy đi vào lịch sử

Không ai có thể nhớ nổi người đẹp của Hollywood sở hữu bao nhiêu bộ váy áo, chỉ biết rằng mỗi lần xuất hiện trước công chúng là một lần họ làm người hâm mộ phải xôn xang, rung động bởi vẻ lộng lẫy, kiêu sa nhưng vô cùng đằm thắm, dịu dàng của mình. Những bộ váy tuyệt đẹp của LV, Chanel, Alexander Wang, Armani...



SALE UP TO 50% OFF FROM 1/8/2016

SALE	GIỜ MỞ CỬA		OFF	➤ Von150 ^m
	Sáng	Chiều		➤ Lụa60 ^m
	8h	13h		➤ Tơ Tằm90 ^m
	11h	18h		➤ Kaki150 ^m
	(Thời gian nghỉ)			➤ Jean90 ^m

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **Excel** với tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-EXCEL.XLSX**

BẢNG TÍNH CHI PHÍ THUÊ PHÒNG

Stt	Tên khách	Mã phòng	Ngày đến	Ngày đi
	Minh	L1A	15/01/2016	20/01/2016
	Thuận	L2B	10/02/2016	25/02/2016
	Tuấn	L1C	25/03/2016	10/04/2016
	Dương	L2A	15/03/2016	20/04/2016
	Quang	L1B	19/05/2016	20/06/2016
	Trọng	L2C	07/04/2016	25/04/2016

Bảng 1: Bảng đơn giá

Mã phòng	Đơn giá/ Tuần	Đơn giá/ Ngày
L1A	750,000	120,000
L1B	700,000	100,000
L1C	500,000	80,000
L2A	600,000	90,000
L2B	450,000	70,000
L2C	300,000	50,000

Bảng 2: Thống kê doanh thu

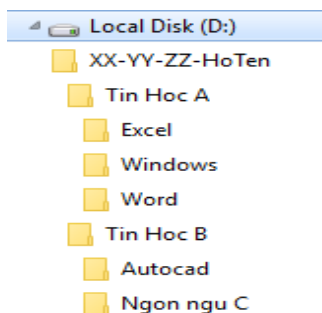
Loại phòng	Tổng thu
Loại 1	?
Loại 2	?
Loại 3	?

- Câu 1** Font chữ là Time New Roman và size chữ là 13 và kẻ khung cho các bảng. (0.5đ)
Định dạng STT là 01,02,... (0.5đ)
- Câu 2** Thêm vào bảng 1, sau cột **ngày đi** các cột : **Loại phòng, số tuần chẵn, đơn giá tuần, số ngày lẻ, đơn giá ngày, thành tiền**. (0.5đ)
Sắp xếp dữ liệu bảng 1 theo thứ tự tăng dần của cột **mã phòng**, nếu trùng thì giảm dần theo cột **tên khách**. (0.5đ)
- Câu 3** Lập công thức điền cột **loại phòng**: Nếu ký tự cuối của mã phòng là “A” thì ghi là “Loại 1”, là “B” thì ghi là “Loại 2”, là “C” thì ghi là “Loại 3” (1đ)
- Câu 4** Lập công thức điền cột **số tuần chẵn**: là **số tuần** thuê phòng, **không lấy số lẻ**. (1đ)
- Câu 5** Lập công thức điền cột **số ngày lẻ**: là **số ngày** (chưa đủ 1 tuần) thuê phòng. (1đ)
- Câu 6** Lập công thức điền cột **đơn giá tuần**: dựa vào **mã phòng** dò lấy dữ liệu ở **bảng 1** (1đ)
- Câu 7** Lập công thức điền cột **đơn giá ngày**: dựa vào **mã phòng** dò lấy dữ liệu ở **bảng 2** (1đ)
- Câu 8** Tính cột **thành tiền** = (Số tuần chẵn * Đơn giá tuần) + (Số ngày lẻ * Đơn giá ngày) - Tiền giảm. Biết rằng tiền giảm được tính: Nếu thuê phòng thuộc “Loại 2” hoặc “Loại 3” thì được giảm 50,000. (1đ)
- Câu 9** Dùng Advance Filter, rút trích những mã phòng có ký tự cuối là “A” và có **ngày đến** trong **tháng 1 và tháng 2**. (1đ)
- Câu 10** Lập công thức thống kê tổng doanh thu của từng loại phòng ở bảng 3 (1đ)

ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề 010
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

1.1. WINDOWS (3 điểm)



- Trên ổ đĩa **D:** tạo cây thư mục như hình bên.
- Dùng Notepad tạo tập tin **TraLoi.TXT** trong thư mục **Windows** và trả lời các câu hỏi sau:
 - + Phím nào trên bàn phím có chức năng chụp lại màn hình đang làm việc.
 - + Kể tên một vài thiết bị phần cứng của máy tính.
- Nén thư mục **TinHocA** thành tập tin **TINHOC.A.RAR** và đặt trong thư mục **XX-YY-ZZ-HoTen**.

1.2. MS WORD (7 điểm)

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/dưới/trái/phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **Word** lấy tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-WORD.DOCX**

NGUY HIỂM TRÊN ANDROID – IOS

Tại hội nghị Black Hat ở Las Vegas (Mỹ) vào tuần trước, nhà nghiên cứu bảo mật Nitay Arntstein đã trình bày về lỗ hổng Broadpwn, cho phép tội phạm mạng có thể kiểm soát smartphone và máy tính thông qua chip WiFi do Broadcom sản xuất. Lỗ hổng này ảnh

hưởng lớn đến người dùng iPhone, Samsung Galaxy và Google Nexus.

Nếu muốn khắc phục hoàn toàn, người dùng cần phải tải về bản cập nhật iOS 10.3.3 ngay lập tức bằng cách truy cập vào Settings (cài đặt) → General (cài đặt chung) → Software Update (cập nhật phần mềm).



PHIẾU ĐĂNG KÝ			
Khách hàng :	Nam(nữ) :		
Địa chỉ :	Điện thoại :		
Số lượng :			
☐ Trọn bộ	☐ Mile		
☐ Sammy	☐ Trudy		

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **Excel** với tên **XX-YY-ZZ-HoTen-BAITHI-EXCEL.XLSX**

STT	MÃ SỐ	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	GIAO HÀNG	QUÀ TẶNG	KHUYẾN MÃI
	P01T12						
	S05N13						
	G02N12						
	S02N13						
	P06T13						
	G10T12						

Bảng 1: ĐƠN GIÁ

MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	Giá bình 12 Kg	Giá bình 13 Kg
P	PETROLIMEX-GAS	268000	283000
S	SÀI GÒN-GAS	264000	278000
G	GIA ĐÌNH-GAS	266000	280000

Bảng 2: THỐNG KÊ

TÊN HÀNG	TỔNG TIỀN
PETROLIMEX-GAS	
SÀI GÒN-GAS	
GIA ĐÌNH-GAS	

Yêu cầu:

- Câu 1** Font chữ là Time New Roman và size chữ là 13 và kẻ khung cho các bảng. (0.5đ)
Thêm cột **STT** trước cột số hợp đồng và định dạng STT là 001,002,.... (0.5đ)
- Câu 2** **Tên Hàng:** dựa vào ký tự đầu tiên của **Mã số** và dò trong **Bảng 1**. (1đ)
- Câu 3** **Số Lượng:** Dựa vào ký tự thứ 2,3 của **Mã số** và chuyển đổi thành số. (1đ)
- Câu 4** Thêm cột **Đơn Giá** sau cột **Số Lượng**. **Đơn Giá** dựa vào ký tự đầu tiên của **Mã số** và tra trong **Bảng 1**. Lưu ý, Dựa vào 2 ký tự cuối của **Mã số** để biết Đơn giá của **bình 12KG** hay **bình 13KG**. (1đ)
- Câu 5** **Thành Tiền** = **Số lượng** * **Đơn giá**. Nếu **Số lượng** nhiều hơn 2 bình thì giảm **Đơn giá** giảm 10%. (1đ)
- Câu 6** **Giao Hàng:** Nếu ký tự thứ 4 của **Mã số** là T hay **Số lượng** từ 2 bình trở lên thì giao hàng "**Miễn phí**", còn lại giao hàng "**Tính phí**". (1đ)
- Câu 7** **Khuyến Mãi:** Nếu Tên hàng là "**Gia Đình-Gas**" hay "**Sài Gòn-Gas**" được **Khuyến mãi** "**Nước rửa chén**", còn lại bỏ trống. (1đ)
- Câu 8** Thống kê **Tổng Tiền** của từng mặt hàng trong Bảng 2. (1đ)
- Câu 9** **Vẽ biểu đồ** dạng cột, so sánh **Tổng Tiền** của từng **Mặt Hàng** trong Bảng 2. (1đ)
- Câu 10** Dùng **Advanced Filter**, trích các mặt hàng không phải là "**Sài Gòn-Gas**". (1đ)

Lưu ý: Nếu câu nào làm không được, sinh viên có thể nhập dữ liệu giả để làm tiếp các câu sau.